

Chương Trình Bảo Hiểm Du Lịch Và Bảo Hiểm Bảo Đảm Mua Sắm Hàng Hóa Qua Thẻ Tín Dụng Standard Chartered

Travel Insurance and Purchase Protection Insurance for Standard Chartered Credit Card Programme

Nội dung / Contents

Chương 1 / Section 1: Thông Tin Chi Tiết Về Đơn Bảo Hiểm / Policy Details

Chương 2 / Section 2: Quy Tắc Bảo Hiểm “Sign & Fly – NAC” Travel Insurance/ Terms And Conditions

Chương 3 / Section 3: Quy Tắc Bảo Hiểm Cho Tài Sản Mua Sắm / Policy Wording – Purchase Protection

Chương 1 / Section 1: Thông Tin Chi Tiết Về Đơn Bảo Hiểm / Policy Details

Loại Bảo Hiểm Type of Insurance	Phần 1: Bảo Hiểm Du Lịch Toàn Cầu – Sign&Fly Part 1: Sign & Fly Travel Insurance Phần 2: Bảo Hiểm Tài sản Mua Sắm Part 1: Purchase Protection Insurance
Bên mua bảo hiểm Policyholder	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) Standard Chartered Bank Vietnam Limited (SCB")
Hiệu lực Đơn bảo hiểm Period of Insurance	Hai năm kể từ ngày 01/07/2018 đến ngày hết hạn 30/06/2020 (bao gồm hai ngày trên). Two years from 01/07/2018 to the expiry date 30/06/2020 (both dates inclusive)
Cơ chế vận hành Mechanism	Bảo hiểm được đính kèm tự động vào Thẻ của Bên mua bảo hiểm như một quyền lợi bổ sung của Bên mua bảo hiểm dành cho Chủ thẻ This insurance product will be automatically bundled into each insured Policyholder's Card as one of the benefits to the Policyholder's CardHolders
Những loại Thẻ SCB được tham gia bảo hiểm Covered Cards	Là Các dòng thẻ của SCB phát hành với tên gọi dưới đây (gọi tắt Chủ thẻ SCB), bao gồm thẻ Chính và thẻ Phụ với quy định về giới hạn độ tuổi từ 18 tuổi đến 80 tuổi, còn hiệu lực. Means Cards issued by SCB with the name below (SCB CardHolders), including valid primary and supplementary cards) with the Bank's requirement of age limit from 18 years old to 80 years old. <ol style="list-style-type: none">1. Thẻ tín dụng Worldmiles Priority Worldmiles Priority Credit Card2. Thẻ tín dụng Worldmiles Worldmiles Credit Card
Người được bảo hiểm Covered Persons	Là Chủ thẻ của SCB thuộc loại thẻ được tham gia bảo hiểm/Means the legal CardHolders of types of SCB Card to be insured. Đối với Bảo Hiểm Du Lịch Toàn Cầu – Sign&Fly / For Sign & Fly Travel Insurance: “ Những người được bảo hiểm ” bao gồm/“Covered Persons” included: <ul style="list-style-type: none">- Tất cả các Chủ thẻ có 100% Chi phí Vận chuyển hoặc 80% chi phí tour trọn gói được tính vào Thẻ SCB có tài khoản thẻ ở tình trạng tốt; và All CardHolders whose Transportation Costs are 100% or 80% of the entire tour package cost charged to SCB CardHolder and whose card accounts are in good standing; and.- Vợ hoặc chồng và con phụ thuộc dưới 23 tuổi của Người được bảo hiểm cũng là Người được bảo hiểm nếu 100% Chi phí Vận chuyển hoặc 80% chi phí tour trọn gói của họ được tính vào Tài khoản của chủ thẻ SCB Spouses and Dependent children under age 23 of Covered Persons are also Covered Persons if the 100% of Transportation Costs or 80% of the entire tour package cost are charged for them to SCB CardHolder
Phạm vi bảo hiểm Scope of cover	Phần 1: Bảo hiểm tai nạn Chuyển đi nước ngoài và nội địa Part 1: Oversea/ Domestic Travel Trip Personal Accident Bồi thường cho Tai nạn cá nhân trong du lịch xảy ra trong Chuyển đi bằng đường hàng không ra nước ngoài và nội địa của Người được bảo hiểm trong thời hạn bảo hiểm. Đối với Chuyển đi nội địa, điểm đến phải có khoảng cách tối thiểu so với điểm khởi hành là 100 kilomet. To indemnity for Travel Trip Personal Accident incurred in any oversea/domestic air trip by the Insured Person during the period of insurance. For domestic air trip, the destination must be beyond 100 kilometers away from the point of departure.

Phần 2: Bảo hiểm Tài sản Mua sắm**Part 2: Purchase Protection**

Trong trường hợp Các Đồ Vật Đủ Điều Kiện được bảo hiểm của Người được bảo hiểm vô tình bị thiệt hại hoặc bị đánh cắp khi mua bằng Thẻ được tham gia bảo hiểm, Người được bảo hiểm được bảo vệ trong một khoảng thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày giao dịch

In the event **Your Eligible items** are *Accidentally Damaged* or *Stolen* when purchased using a *covered card*, **You** are provided protection for a period of up to 30 days from the date of the transaction

Mức bảo hiểm: lên đến 6.828.000 VNĐ/vụ và 68.280.000 VNĐ/Chủ thẻ/năm
Purchase protection up to VND 6,828,000 per occurrence and VND 68,280,000 per cardholder per year

Mức khấu trừ/Excess: 630.000 VNĐ

Quyền lợi bảo hiểm và Số tiền bảo hiểm / Insurance Benefits and Sum Insured

Bảng Quyền Lợi / Table of Benefits	Số Tiền Bảo Hiểm / Sum Insured (VND)
1. Tai nạn Cá nhân trong Chuyến đi/ Travel Trip Personal Accident Loss of:	
- Chết/ Life tới 65 tuổi / up to 65 years old	21.000.000.000
- Chết/ Life từ 66 đến 80 tuổi từ 66 đến 80 tuổi / from 66 to 80 years old	10.500.000.000
- Mất cả hai bàn tay hoặc cả hai bàn chân hoặc bị mù cả hai mắt/ Both hands or both feet or sight of both eyes	21.000.000.000
- Mất một bàn tay và một bàn chân /One hand and one foot	21.000.000.000
- Mất một bàn tay hoặc một bàn chân và bị mù một mắt Either hand or foot and sight of one eye	21.000.000.000
- Mất khả năng nghe và nói/ Speech and hearing	21.000.000.000
- Mất một bàn tay hoặc một bàn chân/ Either hand or foot	10.500.000.000
- Bị mù một mắt/ Sight of one eye	10.500.000.000
- Mất khả năng nói hoặc khả năng nghe/ Speech or hearing	10.500.000.000
- Vợ/Chồng của Chủ thẻ SCB Spouse of a SCB CardHolders tới 65 tuổi / up to 65 years old	100% các số tiền nêu trên 100% of the above amounts
- Vợ/Chồng của Chủ thẻ SCB Spouse of a SCB CardHolders từ 66 đến 80 tuổi / from 66 to 80 years old	10.500.000.000

- Mỗi con phụ thuộc của Chủ thẻ SCB Each Dependent child of a SCB CardHolders	5% các số tiền nêu trên 5% of the above amounts
- Mức giới hạn chung cho cả gia đình Aggregate limit per family	200% các số tiền nêu trên 200% of the above amounts
2. Bảo hiểm trong trường hợp khủng bố Cover for in the event of Terrorism	Được bao gồm Included
3. Các sự cố phát sinh trong chuyến đi/ Travel Inconvenience: - Hủy bỏ chuyến đi/Trip Cancellation - Hành lý đến chậm/Baggage Delay 455.200 VNĐ/giờ, tối đa 12 giờ - Mất hành lý/Baggage Lost	5.690.000 5.462,400 22.760.000
4. Trách nhiệm cá nhân Personal Liability	227.600.000
5. Bảo hiểm Tài sản Mua sắm Purchase Protection	6.828.000/vụ - One occurrence. 68.280.000/chủ thẻ/năm – per cardholder per year
6. Dịch vụ hỗ trợ đi lại và y tế toàn cầu 24 giờ thông qua tổng đài Chubb Assistance +84 (028) 3822-8779 24 hour Worldwide Medical and Travel assistance service through Chubb Assistance Call Center +84 (028) 3822 - 8779	Được bao gồm Included
Mức giới hạn trách nhiệm gộp Aggregate limit	105.000.000.000 VNĐ
Qui tắc bảo hiểm Terms & Conditions	là các Điều khoản và Điều kiện quy định tại Phụ lục 3, Phụ lục 4 và bất cứ điều khoản sửa đổi hoặc bổ sung do các Bên thỏa thuận bằng văn bản sau đó. means the Terms and Conditions described in Schedule 3, Schedule 4 including any amendments or endorsements subsequently agreed between the parties
Các loại trừ chính Main Exclusions	1. Chiến tranh, đình công, bạo động. Declared or undeclared war or any act thereof. 2. Vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, khủng bố sinh học. Nuclear, Chemical and Biological Terrorism. 3. Ốm đau, bệnh tật./ Illness, disease. 4. Tự tử, cố ý tự tử hay tự ý gây thương tích. Suicide or attempted suicide or intentional self injury of an Insured Person 5. Không đến làm thủ tục tại sân bay theo lịch trình qui định của hãng hàng không./ Not check in at the airport as per the official check-in time as required by the airline. 6. Tham gia thể thao chuyên nghiệp, các loại đua, đi máy bay không phải máy bay dân dụng với tư cách hàng khách có vé/

	Professional sport, riding or driving of any kind of race, air travel than passenger of licensed aircraft.
Giấy chứng nhận bảo hiểm Insurance Certificate	Không cấp giấy chứng nhận bảo hiểm riêng lẻ (bảo hiểm được tích hợp vào thẻ)/No applied separate insurance certificates (insurance components will be embedded into the card)
Thời hạn bảo hiểm thẻ SCB Insured period for SCB Card	<p>Thời hạn bảo hiểm của mỗi Thẻ SCB tối đa là hai tư (24) tháng/The maximum period of insurance for each SCB card is twenty four (24) months:</p> <p>a) Đối với Thẻ SCB đã phát hành còn hiệu lực được tham gia bảo hiểm sẽ có hiệu lực bảo hiểm từ ngày hiệu lực của đơn bảo hiểm này./The period of insurance for existing SCB card will be effective from the inception date of this policy.</p> <p>b) Đối với thẻ SCB phát hành mới hay được gia hạn trong thời hạn hiệu lực của đơn bảo hiểm này sẽ có hiệu lực bảo hiểm kể từ ngày phát hành và gia hạn./ The period of insurance for new or renewal SCB card will be effective from the date of issuance or renewal.</p> <p>Luôn với điều kiện tuân thủ theo nội dung điều khoản Chấm dứt bảo hiểm./Subject to the Termination clause in the Terms and Conditions.</p>
Chấm dứt bảo hiểm Termination	<p>Quyền lợi Bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm này sẽ chấm dứt kể từ ngày Người được bảo hiểm đó không còn là Người được bảo hiểm hay khi Đơn bảo hiểm này chấm dứt, tùy theo thời điểm nào đến trước.</p> <p>The cover referred to in the certificate issued to any Covered Person will terminate as of the date he or she ceases to be a Covered Person or the termination date of this Policy, whichever is the earlier.</p>
Quy trình tái tục Renewal process	<p>Đơn bảo hiểm sẽ được xem xét và sửa đổi theo thỏa thuận của Các Bên trước Ngày tái tục. Nếu không có thỏa thuận gì khác trước Ngày tái tục thì Đơn bảo hiểm sẽ mặc nhiên được tự động gia hạn hiệu lực thêm một năm nữa kể từ Ngày tái tục tương ứng trên cơ sở các nội dung của Đơn bảo hiểm đang có trước Ngày tái tục đó.</p> <p>The Policy will be revised by agreement between Chubb and SCB annually prior to renewal for each contract period. Should there is no other written confirmation prior to renewal; the Policy will be renewed for one more year from the expiry date on the existing terms and conditions.</p>
Điều khoản xem xét và điều chỉnh Break & Review Clause	<p>Nhằm xem xét việc chấp thuận để cấp hợp đồng bảo hiểm này với thời hạn 24 tháng hoặc 36 tháng, phạm vi bảo hiểm sẽ tiếp tục có hiệu lực khi những Điều kiện và điều khoản và tỷ lệ phí bảo hiểm đảo hạn luôn với điều kiện phí bảo hiểm phải thanh toán tuân theo Điều khoản cam kết thanh toán phí. Công ty bảo hiểm có quyền xem xét và điều chỉnh Điều kiện và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm tại ngày kỷ niệm hợp đồng của mỗi 12 tháng đối với những sự kiện sau đây:</p> <p>In consideration of agreement to issue this policy for a period of 24 or 36 months, coverage shall be continuous as per expiring terms and conditions and premium rates subject to the premium payable in accordance to the premium payment warranty. The Company reserves the right to review and amend the Policy's</p>

	<p>terms and conditions at each twelve-month anniversary date in the event of the following:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bất kỳ sự thay đổi quan trọng nào trong quy trình, hoạt động kinh doanh của Chủ hợp đồng bảo hiểm và rủi ro được bảo hiểm Any material change in Policyholder’s operation, activities or exposures. 2. Bất kỳ sự thay đổi quan trọng về việc sở hữu đa số của Chủ hợp đồng bảo hiểm Any material change in major ownership of the Policyholder 3. Bất kỳ sự ban hành mới hoặc sửa đổi luật pháp Việt nam nào có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến rủi ro và/hoặc phạm vi được bảo hiểm và/ hoặc chấp nhận theo Hợp đồng bảo hiểm này Any new or amended Vietnamese legislation or law that may have a material effect on the exposures and/or coverage that are covered and/or granted under this policy. 4. Tỷ lệ tổn thất phát sinh vượt quá 50% tại ngày kỷ niệm hợp đồng 12 tháng The incurred loss ratio exceeding 50% at the twelve-month anniversary date. Tỷ lệ tổn thất phát sinh: Tổn thất phát sinh tính tới ngày kỷ niệm hợp đồng 12 tháng chia cho phí bảo hiểm tính tới ngày kỷ niệm hợp đồng 12 tháng Incurred loss ratio: Incurred losses at the twelve-month anniversary date divided by the premium at the twelve-month anniversary date Tổn thất phát sinh bao gồm tổng các khoản sau đây: Incurred losses shall mean the sum of the following:- <ol style="list-style-type: none"> a) Tổng tổn thất All losses b) Dự trữ do Công ty ước tính cho các tổn thất chưa thanh toán Reserves for unpaid losses as estimated by The Company c) Chi phí phát sinh cho việc đánh giá tổn thất Expenses incurred for loss adjustments 5. Bất kỳ sự thay đổi nào Khả năng và việc Thu xếp Tái bảo hiểm và Thỏa thuận Tái bảo hiểm của Công ty/ Any changes in The Company’s Treaty & Reinsurance arrangements & capacity
<p>Công ty Bảo hiểm The Insurer</p>	<p>Phần 1: Bảo Hiểm Du Lịch Toàn Cầu – Sign&Fly Part 1: Sign & Fly Travel Insurance</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bảo hiểm đứng đầu/Leader: Công ty TNHH Bảo hiểm Chubb Việt Nam/ Chubb Insurance Vietnam Co., Ltd

- **Nhà đồng bảo hiểm/ The Co-Insurer:** Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Petrolimex/ Petrolimex Insurance Corporation

Phần 2: Bảo Hiểm Tài sản Mua Sắm

Part 1: Purchase Protection Insurance

Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Petrolimex/ Petrolimex Insurance Corporation

Chương 2 / Section 2: Quy Tắc Bảo Hiểm “Sign & Fly – NAC” Travel Insurance/ Terms And Conditions

Đơn bảo hiểm này bảo hiểm lên đến Số tiền bảo hiểm và trên cơ sở các Điều khoản và Điều kiện đối với:
This policy provides coverage up to the Sum Insured and subject to the Terms and Conditions in respect of:

1. Tai nạn cá nhân trong Chuyến đi/Travel Trip Personal Accident
2. Các sự cố phát sinh trong chuyến đi (hủy bỏ chuyến đi, hành lý đến chậm, mất hành lý)/ Travel Inconvenience (Trip Cancellation, Baggage Delay, Baggage Lost)
3. Bảo hiểm trách nhiệm cá nhân/ Personal Liabilities
4. Dịch vụ hỗ trợ đi lại và y tế toàn cầu 24 giờ/24 hour Worldwide Medical and Travel Assistance

Bảng Quyền Lợi Table of Benefits	Số Tiền Bảo Hiểm/ Sum Insured (VND)	Số tiền bảo hiểm bằng chữ Sum Insured in words
		<ol style="list-style-type: none"> 1. Thẻ tín dụng Worldmiles Priority Worldmiles Priority Credit Card 2. Thẻ tín dụng Worldmiles Worldmiles Credit Card

1. Tai nạn Cá nhân trong Chuyến đi:/ Travel Trip Personal Accident Loss of:

- Chết/ Life tới 65 tuổi / up to 65 years old	21.000.000.000	Hai mươi một tỷ Đồng Twenty one billion Vietnam Dong
- Chết/ Life từ 66 đến 80 tuổi từ 66 đến 80 tuổi / from 66 to 80 years old	10.500.000.000	Mười tỷ năm trăm triệu Đồng Ten billion five hundred million Vietnam Dong
Mất cả hai bàn tay hoặc cả hai bàn chân hoặc bị mù cả hai mắt/ Both hands or both feet or sight of both eyes	21.000.000.000	Hai mươi một tỷ Đồng Twenty one billion Vietnam Dong
- Mất một bàn tay và một bàn chân /One hand and one foot	21.000.000.000	Hai mươi một tỷ Đồng Twenty one billion Vietnam Dong
- Mất một bàn tay hoặc một bàn chân và bị mù một mắt Either hand or foot and sight of one eye	21.000.000.000	Hai mươi một tỷ Đồng Twenty one billion Vietnam Dong
Mất khả năng nghe và nói/ Speech and hearing	21.000.000.000	Hai mươi một tỷ Đồng Twenty one billion Vietnam Dong
Mất một bàn tay hoặc một bàn chân/ Either hand or foot	10.500.000.000	Mười tỷ năm trăm triệu Đồng Ten billion five hundred million Vietnam Dong
Bị mù một mắt/ Sight of one eye	10.500.000.000	Mười tỷ năm trăm triệu Đồng Ten billion five hundred million Vietnam Dong
Mất khả năng nói hoặc khả năng nghe/ Speech or hearing	10.500.000.000	Mười tỷ năm trăm triệu Đồng Ten billion five hundred million Vietnam Dong
- Vợ/Chồng của Chủ thẻ SCB Spouse of a SCB CardHolders tới 65 tuổi / up to 65 years old	100% các số tiền nêu trên 100% of the above amounts	
- Vợ/Chồng của Chủ thẻ SCB Spouse of a SCB CardHolders từ 66 đến 80 tuổi / from 66 to 80 years old	10.500.000.000	Mười tỷ năm trăm triệu Đồng Ten billion five hundred million Vietnam Dong

<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi con phụ thuộc của Chủ thẻ SCB Each Dependent child of a SCB CardHolders 	5% các số tiền nêu trên 5% of the above amounts
<ul style="list-style-type: none"> - Mức giới hạn chung cho cả gia đình Aggregate limit per family 	200% các số tiền nêu trên 200% of the above amounts
2. Bảo hiểm trong trường hợp khủng bố Cover for in the event of Terrorism	Được bao gồm Included
3. Các sự cố phát sinh trong chuyến đi/ Travel Inconvenience: <ul style="list-style-type: none"> - Hủy bỏ chuyến đi/Trip Cancellation - Hành lý đến chậm/Baggage Delay - Mất hành lý/Baggage Lost 	5.690.000 5.462,400 22.760.000
4. Trách nhiệm cá nhân Personal Liability	227.600.000
5. Dịch vụ hỗ trợ đi lại và y tế toàn cầu 24 giờ thông qua tổng đài Chubb Assistance +84 (028) 3822-8779 24 hour Worldwide Medical and Travel assistance service through Chubb Assistance Call Center +84 (028) 3822 - 8779	Được bao gồm Included

“**Tai nạn**” là một sự cố bất ngờ không lường trước, gây ra Thương tật Thân thể và bao gồm rủi ro bị phơi nhiễm với các yếu tố nguy hiểm phát sinh từ một tai nạn trên Phương tiện Vận tải Công cộng và Người được bảo hiểm đang đi trên phương tiện đó.

“**Accident**” means an unexpected event, which causes Bodily Injury and shall also include exposure resulting from a mishap on a Common Carrier Conveyance in which the Covered Person is travelling.

“**Quyền lợi Khu vực Sân bay**” là khoản trợ cấp mà Chubb phải thanh toán nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật Thân thể khi đang có mặt tại các khu vực sân bay dành cho hành khách, tuy nhiên, chỉ áp dụng khi Người được bảo hiểm đang có mặt tại các khu vực sân bay đó ngay trước khi lên máy bay, hoặc ngay sau khi xuống máy bay từ một Chuyến bay theo lịch trình trong một Chuyến đi.

“**Airport Premises Benefit**” is the benefit amount payable if the Covered Person sustains Bodily Injury while upon any airport premises designated for passenger use, but only when the Covered Person is upon such premises immediately before boarding, or immediately after alighting from a Scheduled Flight on a Travel Trip.

“**Quyền lợi Di chuyển đến Sân bay**” là khoản trợ cấp mà Chubb phải thanh toán nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật Thân thể khi đang đi với tư cách là một hành khách lúc ở bên trong, đang trèo lên hoặc trèo xuống, hoặc khi bị va đập bởi, một Phương tiện Vận tải Công cộng đường bộ hay một máy bay trực thăng hoạt động theo lịch trình vận hành dưới dạng Phương tiện Vận tải Công cộng, nhưng chỉ áp dụng khi:

“**Airport Transportation Benefit**” is the benefit amount payable if the Covered Person sustains Bodily Injury while riding as a passenger in, boarding, alighting from or being struck by, a land Common Carrier Conveyance or a scheduled helicopter operated as a Common Carrier Conveyance, but only:

- a) Đang đi thẳng đến sân bay cho mục đích lên một Chuyến bay theo lịch trình trong một Chuyến đi; hoặc
When going directly to an airport for the purpose of boarding a Scheduled Flight on a Travel Trip; or
- b) Đang rời thẳng khỏi sân bay sau khi xuống máy bay từ một Chuyến bay theo lịch trình trong một Chuyến đi./When leaving directly from an airport after alighting from a Scheduled Flight on a Travel Trip.

“**Thương tật Thân thể**” là thương tật thân thể: / “**Bodily Injury**” means physical injury which:

- a) do một vụ Tai nạn gây ra; và/ is caused by an Accident; and
- b) xảy ra riêng biệt và hoàn toàn độc lập với bất cứ nguyên nhân nào khác, ngoại trừ ốm đau phát sinh trực tiếp từ, hoặc quá trình điều trị y tế hoặc phẫu thuật được cho là cần thiết cho thương tật đó; và
occurs solely and independently of any other cause, except illness directly resulting from, or medical or surgical treatment rendered necessary by such injury; and
- c) gây ra Tồn thất trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn.
occasions the Loss within one hundred & eighty (180) days from the date of the Accident.

“**Quyền lợi Vận tải Công cộng**” là khoản trợ cấp mà Chubb phải thanh toán nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật Thân thể do một Tai nạn xảy ra khi đang đi với tư cách là một hành khách lúc ở bên trong, đang trèo lên hoặc trèo xuống, hoặc khi bị va đập bởi, một Phương tiện Vận tải Công cộng trong một Chuyến đi.

“**Common Carrier Benefit**” means the benefit amount payable if the Covered Person sustains Bodily Injury as a result of an Accident which occurs while riding solely as a passenger in, or boarding or alighting from or being struck by a Common Carrier Conveyance whilst on a Travel Trip.

“**Phương tiện Vận tải Công cộng**” là phương tiện đường không, đường bộ hoặc đường biển (ngoại trừ phương tiện đi thuê) được phép chở khách thuê.

“**Common Carrier Conveyance**” means an air, land or water vehicle (other than a rental vehicle) licensed to carry passengers for hire.

“**Người được bảo hiểm**” là: / “**Covered Persons**” means:

- a) Tất cả các Chủ thẻ SCB có 100% Chi phí Vận chuyển được tính vào Thẻ SCB và có tài khoản thẻ ở tình trạng tốt; và
All SCB CardHolders whose 100% Transportation Costs are charged to SCB Card and whose card accounts are in good standing; and
- b) Vợ hoặc chồng và con phụ thuộc dưới 23 tuổi của Người được bảo hiểm cũng là Người được bảo hiểm nếu 100% Chi phí Vận chuyển của họ được tính vào tài khoản Thẻ SCB.

Spouses and dependent children under age 23 of Covered Persons are also Covered Persons if 100% of the Transportation Costs are charged for them to the SCB Card Account.

“Tổn thất” là bất cứ một hoặc nhiều tổn thất trong các tổn thất dưới đây xảy ra đối với Người được bảo hiểm:

“Loss” means the loss by a Covered Person of any one or more of the following:

1. chết;/ life;
2. mất một bàn tay và/hoặc một bàn chân;/ hand and/or foot;
3. mất cả hai bàn tay và/hoặc cả hai bàn chân;/ both hands and/or both feet;
4. mù (một hoặc hai mắt); và/hoặc/ sight(in one or both eyes); and/or
5. mất khả năng nói và/hoặc nghe./ speech and/or hearing.

Thuật ngữ Tổn thất đối với bàn tay hoặc bàn chân là mất vĩnh viễn do bị đứt lìa trên cổ tay hoặc mắt cá chân và đối với mắt là mất khả năng nhìn hoàn toàn và vĩnh viễn không thể chữa trị được. Tổn thất đối với giọng nói là mất khả năng nói hoàn toàn và vĩnh viễn không thể chữa trị được; và đối với khả năng nghe là mất khả năng nghe hoàn toàn và vĩnh viễn không thể chữa trị được ở cả hai tai.

The term Loss shall mean with regard to hands and feet, actual severance of at or above the wrists or at or above ankle joints respectively, and with regard to eyes, the entire irrecoverable loss of sight or loss of the lens of eye(s). Loss shall mean with regard to speech, entire and irrecoverable loss; and with regard to hearing, the entire and irrecoverable loss in both ears

“Chuyến đi khứ hồi” có nghĩa là việc Người được bảo hiểm trở về nhà hoặc nơi làm việc thường xuyên của mình từ một Chuyến đi.

“Return Trip” means the Covered Person’s return from a Travel Trip to their residence or place of regular employment.

“Chuyến bay theo lịch trình” có nghĩa là chuyến bay trên một máy bay do một hãng hàng không vận hành, với điều kiện là:

“Scheduled Flight” means a flight in an aircraft operated by an air carrier provided that:

- a) hãng hàng không đó có giấy chứng nhận, giấy phép hoặc giấy tờ tương tự để hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng không theo lịch trình do cơ quan có thẩm quyền tại nước đăng ký máy bay đó cấp, và, tuân thủ theo quy định của cơ quan thẩm quyền đó, duy trì và ban hành lịch trình và biểu phí cho dịch vụ vận chuyển hành khách giữa các sân bay có tên được liệt kê trong danh sách tại các thời điểm cụ thể hoặc thường xuyên; và
such air carrier holds a certificate, license or similar authorization for scheduled air transportation issued by the relevant authorities in the country in which the aircraft is registered, and in accordance with such authorization, maintains and publishes schedules and tariffs for passenger service between named airports at regular and specific times; and
- b) chuyến bay đó diễn ra theo định kỳ và liên tục trên các tuyến đường và tại các thời điểm được công bố tại Cẩm nang Vận chuyển Hàng không Quốc tế ABC (ABC World Airways Guide) hoặc ấn phẩm tương tự được sửa đổi tùy từng thời điểm.
such flight is regularly and continually flown on routes and at times as published in the ABC World Airways Guide or similar publication amended from time to time.

Thời gian khởi hành, điểm đến và điểm trung chuyển sẽ được ghi rõ trên vé Chuyến bay theo lịch trình của Người được bảo hiểm.

Departure times, transfer and destination points will be established in reference to the Covered Persons Scheduled Flight ticket.

“Tổ chức tài trợ” là công ty hợp danh, hiệp hội, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc bất cứ công ty mẹ, công ty con hoặc chi nhánh của các công ty đó, tham gia vào Chương trình Thẻ của Ngân hàng.

“Sponsoring Organization” means the corporation, partnership, association, proprietorship or any parent, subsidiary or affiliate thereof which participates in the Card Programs of SCB.

“Số tiền bảo hiểm” là các số tiền quy định tại Bảng quyền lợi.

“Sum Insured” means the amounts set out in the Table of Benefits.

“Vợ/Chồng” có nghĩa là vợ hoặc chồng hợp pháp của Người được bảo hiểm.

“Spouse” means the legal husband or wife of the Covered Person

“Khủng bố” là các hoạt động chống lại con người, các tổ chức hoặc tài sản thuộc bất cứ hình thức nào và liên quan đến những hành động sau hoặc việc chuẩn bị cho những hành động sau:

“**Terrorism**” means activities against persons, organizations or property of any nature that involves the following or preparation for the following:

1. sử dụng, hoặc đe dọa sử dụng bạo lực hoặc vũ lực; hoặc
use of, or threat of, force or violence; or
2. vi phạm, hoặc đe dọa thực hiện một hành động nguy hiểm; hoặc
commission of, or threat of, a dangerous act; or
3. vi phạm, hoặc đe dọa thực hiện một hành động gây cản trở hoặc phá vỡ một phương tiện liên lạc, thông tin điện tử, hoặc hệ thống cơ khí; và/commission of, or threat of, an act that interferes with or disrupts an electronic, communication, information, or mechanical system; and

nhằm đạt được một hoặc cả hai mục đích sau:/ when one or both of the following applies:

- a) đe dọa hoặc ép buộc một chính phủ hoặc dân chúng hoặc bất kỳ bộ phận dân chúng nào, hoặc phá hoại bất cứ bộ phận nào của nền kinh tế;/the effect is to intimidate or coerce a government or the civilian population or any segment thereof, or to disrupt any segment of the economy;
- b) đe dọa hoặc ép buộc một chính phủ, hoặc nhằm đạt được các mục đích chính trị, tư tưởng, tôn giáo, xã hội hoặc kinh tế hoặc nhằm thể hiện (hoặc thể hiện sự chống đối) một triết lý hoặc một hệ tư tưởng.
it appears that the intent is to intimidate or coerce a government, or to further political, ideological, religious, social or economic objectives or to express (or express opposition to) a philosophy or ideology

“**Chi phí Vận chuyển**” có nghĩa là chi phí đi lại với tư cách là một hành khách phải trả tiền vé trên bất cứ Phương tiện Vận tải Công cộng nào ngoại trừ xe ta-xi.

“**Transportation Costs**” means costs of travel as a fare-paying passenger in any Common Carrier Conveyance excluding taxi.

“**Chuyến đi**” có nghĩa là chuyến đi bằng đường hàng không của Người được bảo hiểm từ điểm khởi hành đến điểm đến ghi trên vé máy bay của Người được bảo hiểm. Chuyến đi có thể là chuyến đi một mình, đi cùng với nhóm, hoặc chuyến đi nghỉ.

“**Travel Trip**” means an air trip taken by the Covered Person between the point of departure and the final destination as shown on the Covered Person’s air ticket. The trip may be a stand alone trip, side trip, or vacation.

Điều Kiện Áp Dụng Các Quyền Lợi Bảo Hiểm / Conditions Of Coverage

Trên cơ sở Quy tắc bảo hiểm, các quyền lợi được cung cấp theo Đơn bảo hiểm này chỉ có hiệu lực khi và nếu/Subject to these Terms and Conditions, the benefits provided by these Terms and Conditions are only available when and if:

- a) Người được bảo hiểm chi trả các khoản Chi phí Vận chuyển bằng Thẻ SCB được bảo hiểm;
The Covered Person charges their Transportation Costs to a covered SCB Card; and
- b) Người được bảo hiểm đang trong Thời hạn bảo hiểm.
While the Covered Person is in the Period of Insurance.

Phạm Vi Bảo Hiểm / Coverage

Tai nạn Cá nhân trong Chuyến đi/ Travel Trip Personal Accident

Trên cơ sở Quy tắc bảo hiểm, Chubb sẽ thanh toán Số tiền bảo hiểm có thể áp dụng cho Tồn thất phát sinh từ Thương tật Thân thể khi Người được bảo hiểm đang trong Chuyến đi tại bất cứ nơi nào trên thế giới./Subject to these Terms & Conditions, Chubb will pay the applicable Sum Insured on account of Loss resulting from Bodily Injury anywhere in the world while on a Travel Trip.

Các Sự cố phát sinh trong Chuyến đi – Hủy bỏ chuyến đi/Trip Cancellation

Khi quyền lợi này là một phần của Hợp đồng bảo hiểm, Chubb sẽ thanh toán quyền lợi theo mức trách nhiệm bảo hiểm như đã ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm nếu như Chuyến đi bị hủy do tử vong, Thương tật thân thể hoặc Bệnh của Người được bảo hiểm hoặc tử vong của Thành viên gia đình của Người được bảo hiểm. Thương tật thân thể hoặc Bệnh phải ở mức dẫn đến Chuyến đi bị hủy theo như xác nhận của Bác sĩ. Chubb sẽ thanh toán cho Vé Máy bay chưa được sử dụng mà không được hoàn lại Chuyến đi bị hủy trước Ngày khởi hành dự kiến.

When this rider is part of the Policy, Chubb will pay this benefit up to the benefit amount set out in the Policy Schedule if a Trip is cancelled due to Bodily Injury, Sickness or death of an Insured Person or death of Family Member. The Bodily Injury or Sickness must be so disabling and certified by a Physician as to reasonably cause a Trip to be cancelled. Chubb will pay for non-refundable portion of the Air Ticket of the Trip that is cancelled before the Scheduled Departure.

Cho mục đích của quyền lợi này / For the purpose of this benefit:

“Vé máy bay” có nghĩa bất kỳ vé máy bay nào được mua cho một Chuyến bay theo lịch trình của Người được bảo hiểm do Hãng Hàng không phát hành.

“Air ticket” means any air ticket(s) arranged for a Scheduled Flight of the Insured Person issued by Airline.

“Bệnh” là việc ốm đau hoặc bệnh mắc phải và bắt đầu trong Thời hạn Bảo hiểm.

“Sickness” refers to sickness or disease contracted and commencing during the Period of Insurance.

“Thành viên gia đình” là vợ chồng hợp pháp của Người được bảo hiểm, (các con (con ruột hay con nuôi), anh chị em ruột, anh chị em dâu rể, cha mẹ ruột, cha mẹ chồng / vợ, ông bà nội / ngoại, cháu nội / ngoại, cha mẹ kế hoặc con riêng của chồng hoặc vợ.

“Family Member(s)” means an Insured Person's legal spouse, children (natural or adopted), siblings, siblings in law, parents, parents in law, grandparents, grandchildren, stepparents or stepchildren.

Bảo Hiểm Hủy Chuyến Đi không bao gồm việc hủy gây ra bởi hoặc xuất phát từ:

This Trip Cancellation Coverage does not cover cancellation caused by or resulting from:

- a) Việc gián đoạn là do người vận chuyển;
Carrier caused interruptions;
- b) Chương trình du lịch bị gián đoạn do hãng hàng không, hãng tàu, hoặc hãng lữ hành, cuộc đình công có tổ chức gây ảnh hưởng tới giao thông công cộng hoặc do tình trạng mất khả năng tài chính;
Travel arrangements interrupted by an airline, cruise line or tour operator, an organized labor strike that affects public transportation or financial default;
- c) Sự thay đổi kế hoạch của Người được bảo hiểm hoặc Thành viên gia đình vì bất kỳ lý do nào;
Changes in plans by the Insured Person or an Family Member for any reason;
- d) Tình trạng tài chính của Người được bảo hiểm hoặc Thành viên gia đình;
Financial circumstances of the Insured Person or an Family Member;
- e) Bất kỳ nghĩa vụ kinh doanh hoặc theo hợp đồng nào của Người được bảo hiểm hoặc Thành viên gia đình;
Any business or contractual obligations of the Insured Person or an Family Member;
- f) Lỗi của người thứ ba, đại lý du lịch, hãng lữ hành mà Người được bảo hiểm mua bảo hiểm hoặc dịch vụ lữ hành của họ;
Default by the person, agency or tour operator from whom the Insured Person bought his/her coverage or purchased his/her travel arrangements;
- g) Chubb sẽ không thanh toán bất kỳ tổn thất nào trực tiếp hay gián tiếp phát sinh do những quy định, kiểm soát của Chính phủ, phá sản, giải thể hoặc lỗi của đại lý du lịch hoặc hãng lữ hành dẫn đến Chuyến đi bị hủy.
Chubb will not pay for any loss caused directly or indirectly by Governmental regulations or control, bankruptcy, liquidate or default of travel agencies, or carrier caused cancellation.
- h) Chubb sẽ không thanh toán bất kỳ tổn thất nào được bảo hiểm trong một danh mục bảo hiểm hiện hành khác, theo chương trình của Chính phủ hoặc những khoản khách sạn, hãng lữ hành hoặc những nhà cung cấp dịch vụ du lịch, lưu trú khác sẽ thanh toán hoặc hoàn trả.

Chubb will not pay for any loss that is covered by any other existing insurance scheme, Government program or which will be paid or refunded by a hotel, travel agent or any other provider of travel and/or accommodation

- i) Tổn thất hoặc chi phí phát sinh do Thương tích hoặc Bệnh của Người được bảo hiểm hoặc Thành viên gia đình xuất hiện trước thời điểm nào xảy ra sau giữa ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm hoặc sáu mươi (60) ngày liền trước Ngày khởi hành dự kiến.

Loss or expense incurred as the result of Injury or Sickness of an Insured Person or Family Member who suffered before the date of issuance of this Policy or before the date falling sixty (60) days prior to the Scheduled Departure Date whichever is the later.

Bệnh xuất hiện khi/ A Sickness has manifested itself when:

- (i) đã được điều trị và chăm sóc y tế; hoặc/ medical care or treatment has been given; or

- (ii) có triệu chứng khiến cho một người cẩn trọng hợp lý phải tìm sự chuẩn đoán hoặc điều trị;/ there exists symptoms which would cause a reasonably prudent person to seek diagnostic care or treatment;

Các Sự cố phát sinh trong Chuyến đi – Hành lý đến chậm/ Travel Inconvenience – Baggage Delay

Trên cơ sở Quy tắc bảo hiểm, Chubb sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm các chi phí thanh toán bằng Thẻ SCB đã chi trả cho việc mua quần áo và các đồ dùng thiết yếu tại điểm đến theo lịch trình lên đến Số tiền bảo hiểm tương ứng nếu Người được bảo hiểm không nhận được hành lý mà Người được bảo hiểm đã gửi trên Phương tiện Vận tải Công cộng trong vòng tám (8) giờ kể từ khi Người được bảo hiểm đến điểm đến (không phải là điểm xuất phát ban đầu) theo lịch trình của chuyến bay.

Subject to these Terms & Conditions, Chubb will indemnify a Covered Person for SCB Card charges incurred at the scheduled destination in respect of the emergency purchase of essential clothing and requisites up to the relevant Sum Insured if the Covered Person's accompanied baggage checked with the Common Carrier Conveyance is not delivered to them within eight (8) hours of the Covered Person's arrival at the scheduled destination point (not point of origin) of their flight.

Các Sự cố phát sinh trong Chuyến đi – Mất Hành lý/ Travel Inconvenience – Baggage Lost

Trên cơ sở Quy tắc bảo hiểm, Chubb sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm các chi phí tính vào Thẻ SCB đã chi trả cho việc mua quần áo và các đồ dùng thiết yếu phát sinh trong vòng bốn (4) ngày kể từ lúc Người được bảo hiểm đến điểm đến theo lịch trình lên đến Số tiền bảo hiểm tương ứng nếu Người được bảo hiểm không nhận được hành lý gửi kèm trên máy bay của Người được bảo hiểm trong vòng 48 giờ kể từ khi Người được bảo hiểm đến điểm đến (không phải là điểm xuất phát ban đầu) theo lịch trình của chuyến bay, và những hành lý đó sẽ được coi là đã bị mất vĩnh viễn.

Subject to these Terms & Conditions, Chubb will indemnify a Covered Person for SCB Card charges incurred within four (4) days of their arrival at a scheduled destination in respect of the emergency purchase of essential clothing and requisites up to the relevant Sum Insured if the Covered Person's accompanied checked-in baggage is not delivered to them within forty-eight (48) hours of the Covered Person's arrival at the scheduled destination point (not point of origin) of their flight, and such luggage will be assumed to be permanently lost .

Các điều kiện áp dụng đối với bảo hiểm tai nạn cá nhân trong chuyến đi

General conditions applicable to travel trip personal accident coverage

1. Trong trường hợp nhiều hơn một Tổn thất nêu trong Bảng quyền lợi cùng phát sinh do hậu quả của một Tai nạn, thì chỉ một khoản tiền nào lớn nhất trong những khoản tiền liên quan được nêu tại Bảng quyền lợi đó sẽ được chi trả.
If more than one Loss stated in Table of Benefits is sustained as the result of one Accident, only one of the amounts so stated, the largest, shall be payable.
2. Bảo hiểm Tai nạn Cá nhân trong Chuyến đi:/ Travel Trip Personal Accident coverage:
 - a) có hiệu lực khi Người được bảo hiểm rời nơi ở hoặc nơi làm việc thường xuyên để bắt đầu Chuyến đi hoặc tại thời điểm các Chi phí Vận chuyển đã được tính vào Thẻ SCB, tính theo sự kiện nào xảy ra sau; và
begins when the Covered Person leaves their residence or place of regular employment for the purpose of going on a Travel Trip or at the time charges for Transportation Costs have been made to a SCB card account whichever occurs last; and
 - b) vẫn tiếp tục có hiệu lực cho đến khi Người được bảo hiểm quay trở về nơi ở hoặc nơi làm việc thường xuyên của mình, tính theo sự kiện nào xảy ra trước.
Remains continuously in effect until the Covered Person returns to their residence or place of regular employment, whichever occurs first.
3. Bảo hiểm Tai nạn Cá nhân trong Chuyến đi bao gồm:
Travel Trip Personal Accident and coverage incorporates:
 - a) Quyền lợi Vận tải Công cộng;/ Common Carrier Benefit;
 - b) Quyền lợi Di chuyển đến Sân bay; và/ Airport Transportation Benefit; and
 - c) Quyền lợi Khu vực Sân bay/ Airport Premises Benefit.
4. Trong bất cứ trường hợp nào, một Người được bảo hiểm cho dù có đang giữ nhiều hơn 1 Thẻ SCB

thì Chubb cũng sẽ không bồi thường nhiều hơn một Tổng thất phát sinh đối với người đó. Nghĩa vụ của Chubb theo Đơn bảo hiểm này đối với bất cứ Tổng thất nào sẽ được xác định tùy thuộc vào tính chất và loại Thẻ SCB sử dụng để tính các Chi phí Vận chuyên (xem chi tiết cụ thể trong Bảng quyền lợi), và nếu các Chi phí Vận chuyên được tính cho hai hoặc nhiều Thẻ SCB, thì Số tiền bảo hiểm cho bất cứ Tổng thất nào sẽ áp dụng theo Số tiền bảo hiểm cao nhất.

In no event will multiple SCB CardHolders obligate Chubb to pay for more than one Loss sustained by any one individual Covered Person as a result of any one Accident. Chubb's obligation under this policy in respect of any Loss will be determined by reference to the nature and type of SCB Card to which the Transportation Costs were charged (as more particularly set out in the Table of Benefits), and if two or more SCB Card were charged by any one individual Covered Person, the Sum Insured in respect of any Loss will be the SCB Card account with the higher Sum Insured.

5. **Số tiền Bảo hiểm được liệt kê tại Bảng quyền lợi áp dụng đối với:**

The amounts listed in the Table of Benefits apply in respect of:

- a) những Người được bảo hiểm là các Chủ thẻ SCB; và/Covered Persons who are either Primary CardHolders or supplementary SCB CardHolders and
- b) Vợ hoặc chồng của Chủ thẻ SCB;
SCB CardHolders' spouses;
- c) Các con phụ thuộc dưới 23 tuổi của Người được bảo hiểm sẽ được hưởng 5% Số tiền bảo hiểm dành cho một Chủ Thẻ SCB hoặc vợ hoặc chồng của Chủ Thẻ SCB, với điều kiện số tiền chi trả cho mỗi gia đình tối đa bằng hai lần Số tiền bảo hiểm quy định tại Bảng quyền lợi.
Each Dependent children under age 23 of Covered Persons shall be entitled to 5% of the Sum Insured for a CardHolder or their spouse, subject to a per family maximum indemnity of double the Sum Insured as specified in the Table of Benefits.

6. **Nếu vì bất kỳ nguyên nhân nào do một Tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm của Đơn bảo hiểm này mà Người được bảo hiểm không thể tránh khỏi việc bị phơi nhiễm với các yếu tố nguy hiểm, và kết quả của việc phơi nhiễm đó làm cho Người được bảo hiểm phải gánh chịu một Tổng thất mà Tổng thất đó theo điều khoản bảo hiểm Tai nạn Cá nhân trong Chuyến đi sẽ được bồi thường thì Tổng thất do phơi nhiễm với các yếu tố nguy hiểm cũng sẽ được bảo hiểm theo các điều khoản của Đơn bảo hiểm này.**

If by reason of an Accident covered under this policy a Covered Person is unavoidably exposed to the elements and as a result of such exposure suffers a Loss for which an amount is otherwise payable under the Travel Trip Personal Accident coverage, such Loss will be covered under the terms of this policy.

7. **Nếu xác của Người được bảo hiểm không được tìm thấy trong vòng một năm kể từ thời điểm Phương tiện Vận tải Công cộng chở Người được bảo hiểm đó mất tích, hạ cánh khẩn cấp, mắc cạn, chìm hoặc đắm, thì trên cơ sở tất cả các điều khoản và điều kiện của Đơn bảo hiểm này, Người được bảo hiểm đó sẽ được coi là đã chết.**

If the body of a Covered Person has not been found one year after the disappearance, forced landing, stranding, sinking or wrecking of a Common Carrier Conveyance in which such person was an occupant then it shall be deemed, subject to all other terms and provisions of this policy, that such Covered Person shall have suffered Loss of life.

Các điều kiện chung áp dụng đối với Bảo hiểm các sự cố phát sinh trong chuyến đi

General Conditions Applicable To Travel Inconvenience Coverage

1. Người được bảo hiểm, phải cung cấp cho Chubb tất cả các thông tin và bằng chứng mà Chubb hoặc đại lý của Chubb yêu cầu. Tất cả các thông tin và bằng chứng mà Chubb yêu cầu phải được cung cấp theo hình thức và có tính chất mà Chubb có thể yêu cầu một cách hợp lý.
The Covered Person shall, at their own expense, provide Chubb with all information and evidence required by Chubb or its agents. All information and evidence required by Chubb shall be in such form and of such nature as Chubb may prescribe.
2. Trên cơ sở không giới hạn quy định trên, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Chubb:
Without limiting the above, the Covered Person shall provide Chubb with:
 - a) Bản sao các hóa đơn và/hoặc chứng từ liên quan đến các chi phí phát sinh liên quan đến số tiền yêu cầu bồi thường;
copies of invoices and/or receipts relating to expenses incurred in respect to which indemnity is claimed;

- b) Hóa đơn và/hoặc chứng từ xác minh rằng vé máy bay đã được tính vào Thẻ SCB; và invoices and/or receipts, verifying that the relevant flight tickets were charged to an SCB Card; and
- c) Đối với trường hợp hành lý đến chậm hoặc mất hành lý, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Chubb bản sao biên bản tình trạng bất thường do hãng hàng không cung cấp cùng với các thông tin sau:
in respect of loss or delayed luggage, a copy of the property irregularity report obtained from the airline, must be supplied to Chubb together with the following information:
 - (i) Toàn bộ thông tin về chuyến bay (hãng hàng không, số chuyến bay, sân bay khởi hành, điểm tạm dừng, thời gian theo lịch trình và sân bay đến);
full details of the flight (airline, flight numbers, departure airport, stop over destination, scheduled times and arrival airport);
 - (ii) Toàn bộ thông tin về việc hành lý đến chậm hoặc mất hành lý; và
full details of the delay or loss incurred; and
 - (iii) Toàn bộ thông tin về các chi phí yêu cầu hoàn trả.
full details of expenses for which reimbursement is claimed.

Số tiền bồi thường sẽ được ghi có trong tài khoản của Người được bảo hiểm

Amount payable to be credited to Covered Person's account

Bất cứ khoản tiền bồi thường nào theo điều khoản bảo hiểm các Sự cố phát sinh trong Chuyến đi cho các yêu cầu bồi thường hợp lệ sẽ được ghi có trong tài khoản Thẻ SCB của Người được bảo hiểm hoặc ghi có vào tài khoản nơi mà Người được bảo hiểm là vợ hoặc chồng hoặc con sống phụ thuộc của Chủ thẻ SCB.

Any amount payable under the Travel inconvenience coverage in respect of valid claims will be credited to the Covered Person's SCB Card account or where the Covered Person is a spouse or dependent child, to the cardholders' SCB Card account.

Các điều kiện áp dụng đối với dịch vụ hỗ trợ đi lại và y tế toàn cầu

Conditions applicable to worldwide medical and travel assistance services (Chubb assistance services):

Trên cơ sở Quy tắc bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm đang trong Chuyến đi và cần sự trợ giúp đi lại và y tế, Người được bảo hiểm hay đại diện của Người được bảo hiểm có thể gọi điện cho Chubb Assistance nhờ giúp đỡ. Chubb đã thu xếp với Chubb Assistance để cung cấp cho các Người được bảo hiểm các dịch vụ trợ giúp như được qui định dưới đây:

Subject to these Terms and Conditions, if the Covered Person is on Travel Trip and requires medical and travel assistance, the Covered Person or his/her representative may call the Chubb Assistance. Chubb arranged with Chubb Assistance to provide Covered Persons with the following services:

A. Dịch vụ hỗ trợ miễn phí:

Free of Charge Assistance Services:

Chubb Assistance có thể cung cấp các dịch vụ hỗ trợ dưới đây miễn phí cho các Người được bảo hiểm, với điều kiện là nếu có bất kỳ khoản phí và/hoặc lệ phí phát sinh bởi bên thứ ba trong việc cung cấp dịch vụ này, Chubb, người đại diện của Chubb, Chubb Assistance, và đại diện Chubb Assistance sẽ không chịu trách nhiệm cho các khoản phí và/hoặc chi phí đó.

Chubb Assistance can provide the following assistance services free of charge to Covered Person, provided that should there is any fee and/or charges incurred by third party during the provision of such service, Chubb, its authorized representative(s), Chubb Assistance and its authorized representative(s) shall not be liable for such fees and/or charges.

- a) Hỗ trợ tư vấn y khoa qua điện thoại:/ Round-the-clock Telephone Access & Medical Advice:
Đường dây tư vấn qua điện thoại trực 24 giờ dành cho Người được bảo hiểm. Các nhân viên được huấn luyện và đội ngũ bác sĩ của Chubb Assistance luôn trực để cung cấp dịch vụ hỗ trợ và tư vấn ngay lập tức.
Call access to the 24-hour Hotline dedicated for Covered Person. Trained personnel including a panel of Chubb Assistance's physicians/doctors are on duty for immediate assistance and advice.
- b) Thông tin về các nhà cung cấp dịch vụ y tế:/ Medical Referral Service:
Tiếp cận vào mạng lưới toàn cầu của Chubb Assistance về hệ thống các bác sĩ, chuyên gia y tế và bệnh viện uy tín.
Access to a global network of Chubb Assistance appointed and credentialed physicians/doctors, specialists or hospitals.

Gọi vào đường dây tư vấn 24 giờ để được tham chiếu về các chuyên gia y tế phù hợp, hay tham chiếu đến các trung tâm y khoa gần nhất.

Call to the 24-hour Hotline for referral to suitable medical professionals, or referral to the nearest medical center.

- c) Thu xếp cuộc hẹn với Bác sĩ/ Arrangement for Appointment with Doctors:
Người được bảo hiểm có thể liên hệ đường dây tư vấn y khoa để thu xếp cuộc hẹn khám bệnh với bác sĩ tại các phòng khám hay bệnh viện.
Covered Persons may contact the hotline to arrange for appointment with physicians/doctors at clinics or hospitals.
- d) Các dịch vụ trợ giúp về đi lại:/ Travel Related services:
Gọi vào đường dây tư vấn 24 giờ để có các thông tin liên quan về đi lại như sau:
Call to 24-hour Hotline for the following travel-related information:
- (i) Thông tin về yêu cầu thị thực và chủng ngừa của các quốc gia
Visa and inoculation requirements for foreign countries.
 - (ii) Thông tin về thời tiết và nhiệt độ của các quốc gia
Weather and temperatures for foreign countries
 - (iii) Thông tin về tỷ giá của các đồng tiền chính của các quốc gia
Exchange rates of major currencies for foreign countries
 - (iv) Địa chỉ, số điện thoại và giờ làm việc của lãnh sự quán, đại sứ quán thích hợp gần nhất
Address, telephone and opening hours of the nearest appropriate consulate and embassy
 - (v) Dịch vụ trợ giúp hành lý thất lạc khi Người được bảo hiểm di chuyển bên ngoài Việt Nam
Lost luggage assistance while the Covered Person is traveling outside Vietnam
 - (vi) Dịch vụ trợ giúp mất hộ chiếu khi Người được bảo hiểm di chuyển bên ngoài Việt Nam
Loss passport assistance while the Covered Person is traveling outside Vietnam
 - (vii) Tham chiếu pháp lý/ Legal referral
 - (viii) Hỗ trợ dịch thuật / Interpreter Assistance
 - (ix) Hỗ trợ Bảo lãnh / Bail Bond Assistance
- e) Dịch vụ hỗ trợ đi lại khẩn cấp/ Emergency Travel Service Assistance
Gọi vào đường dây tư vấn 24 giờ để nhờ trợ giúp đặt vé máy bay hay đặt khách sạn khẩn cấp khi đang ở nước ngoài.
Call to 24-hour Hotline for assistance in making reservations for air ticket or hotel accommodation on an emergency basis when traveling oversea.

Các điều kiện áp dụng đối với quyền lợi bảo hiểm trách nhiệm cá nhân/ Conditions applicable to Personal Liabilities

Khi quyền lợi này là một phần Đơn bảo hiểm, Chubb sẽ bồi thường Người được bảo hiểm tối đa đến Số tiền bảo hiểm được quy định trong Bảng quyền lợi, bao gồm cả chi phí pháp lý đã được sự đồng ý bằng văn bản của Chubb về trách nhiệm pháp lý đối với một bên thứ ba phát sinh trong Chuyến đi là hậu quả của:

When this rider is part of the Policy, if during the Period of Insurance, an Insured Person sustains Injury in the course of a Trip which directly causes or results in his/her death and Accidental Death benefit under Personal Accident Coverage of this Policy shall be payable, the Company shall pay for his/her credit card's outstanding balance up to the maximum benefit amount stated in the Policy Schedule. Any claim must be accompanied by the original copy of the bank credit card monthly statement(s), along with other necessary claim documentation specified herein.

Provided that:

- 1) Tử vong, Vụ tai nạn hoặc Thương tích thân thể xảy ra đối với bên thứ ba đó.
Death or an Accident or Injury to any person
- 2) Tồn thất hay Thiệt hại tài sản của người đó do Vụ tai nạn.
Accidental loss of or damage to property of that person.

Chubb sẽ không thanh toán bất kỳ yêu cầu nào được thực hiện liên quan đến hoặc phát sinh từ:

The Company shall not pay any claim made in respect to or arising from:

- a) Thương tích và Thiệt hại tài sản đối với bất kỳ người thân nào của Người được bảo hiểm hoặc

bất kỳ nhân viên nào do Người được bảo hiểm tuyển dụng;

Injury to and Property Damage to any Insured Person's relatives or any employee of the Insured Person in the course of employment;

- b) Tài sản do Người được bảo hiểm sở hữu, bảo quản, nắm giữ hoặc quản lý;
Property owned by the Insured Person or property in care, custody or control by the Insured Person;
- c) Thiệt hại liên quan đến bất kỳ trách nhiệm pháp lý theo hợp đồng;
Damage relating to any liability assumed under contract;
- d) Thiệt hại liên quan đến hành vi cố ý, ác ý hoặc phạm pháp hoặc vô ý của Người được bảo hiểm;
Damage relating to the willful, malicious or unlawful act or omission on the part of the Insured Person;
- e) Quyền sở hữu, chiếm hữu hoặc sử dụng bất kỳ phương tiện vận chuyển, máy bay, tàu thủy, súng cầm tay hoặc thú vật, hoặc phát sinh sự bất cẩn và trách nhiệm liên đới đối với hành vi của người vị thành niên liên quan đến những điều trên;
The ownership, possession or use of any vehicles, aircraft, watercraft, firearms or animals, or arising from the negligent supervision and vicarious liability for the acts of a minor in connection with the above;
- f) Hoạt động kinh doanh, thương mại, nghề nghiệp trong quá khứ và hiện tại bao gồm việc thực hiện hoặc không thể thực hiện các hoạt động kinh doanh, thương mại hoặc nghề nghiệp nói trên;
Past or present business, trade or professional activities, including the rendering of or failure to render business, trade or professional activities;
- g) Bất kỳ thủ tục tố tụng hình sự nào dù thực tế có bị kết án hay không;
Any criminal proceedings whether actually convicted or not;
- h) Sự truyền bệnh dịch của Người được bảo hiểm;
The transmission of communicable disease by an Insured Person;
- i) Việc nắm giữ hoặc sử dụng các loại chất có kiểm soát hoặc thuốc, trừ khi có đơn thuốc của Bác sĩ hành nghề hợp pháp;
The possession or use of any controlled substances/drugs unless prescribed by a licensed Physician;
- j) Cường bức tình dục, nhục hình hoặc lạm dụng thể xác hoặc tinh thần;
Sexual molestation, corporal punishment or physical or mental abuse;
- k) Ô nhiễm, bao gồm nguy cơ hoặc bị cho là tạo ra các chất gây ô nhiễm và độc hại tới môi trường;
Pollution, which includes the alleged or potential introduction of substances which makes the environment impure or harmful.
- l) Tồn thất hoặc thiệt hại cho tài sản được bảo hiểm trong khi Người được Bảo hiểm bị rối loạn tâm thần và thần kinh, bao gồm nhưng không giới hạn ở tình trạng mất trí.
Loss or damage to property insured while the Insured Person is mental and nervous disorders, including but not limited to insanity.

Giới Hạn Trách Nhiệm Gộp / Aggregate Limits

- a) Giới hạn trách nhiệm gộp cho mỗi gia đình: Số tiền bảo hiểm áp dụng đối với những Người được bảo hiểm là Chủ thẻ SCB và vợ/chồng và con phụ thuộc của Chủ lên đến các giới hạn quy định tại Bảng quyền lợi, tuy nhiên tùy thuộc vào tổng số tiền bồi thường gộp tối đa cho mỗi gia đình bằng hai lần Số tiền bảo hiểm tương ứng của Người được bảo hiểm.

Aggregate limit per family: The Sum Insured shall apply in respect of Covered Persons who are CardHolders and for Spouses and dependent children up to the limits set out in the Table of Benefits but shall be subject to a per family maximum aggregate payment of double of the Covered Person's eligible Sum Insured.

b) **Giới hạn trách nhiệm gộp cho một Tai nạn/ Aggregate limit per Accident**

Không ràng buộc bởi mức giới hạn gia đình quy định tại (a), mức giới hạn trách nhiệm gộp tối đa cho tất cả Tổn thất phát sinh từ bất kỳ một Tai nạn sẽ không vượt quá 105.000.000.000 VNĐ (Một trăm lẻ năm tỉ Đồng Việt Nam) cho tất cả Người được bảo hiểm. Đối với mức trách nhiệm gộp cho một Tai nạn, khi mà tổng Số tiền bảo hiểm lớn hơn 105.000.000.000 VNĐ, thì Số tiền bảo hiểm cho mỗi Người được bảo hiểm cho các Tổn thất thuộc Tai nạn đó sẽ được giảm xuống theo mức tỷ lệ phù hợp với công thức sau:

Without limitation to the per family aggregate limit referred to in clause (a), the maximum aggregate limit of liability for all Loss arising out of any one Accident shall not be greater than VND105.000.000.000 for all Covered Persons. Where, but for the aggregate limit per Accident, the total Sum Insured would have exceeded VND105.000.000.000 each Covered Person's Sum Insured on account of Loss arising from that Accident shall be reduced on a pro-rata basis in accordance with the following formula:

$$\text{Số tiền bảo hiểm theo tỷ lệ} = M \times SI$$

$$\text{Pro-rata Sum Insured} = M \times SI$$

$M = 105.000.000.000 \text{ VNĐ} / \text{tổng số Số tiền bảo hiểm cho tất cả các Tổn thất từ một Tai nạn}$

$M = \text{VND } 105.000.000.000 \div \text{the aggregate Sum Insured for all Loss arising from the one Accident}$

$SI = \text{Số tiền bảo hiểm của Người được bảo hiểm nhưng cho giới hạn gộp của một Tai nạn.}$

$SI = \text{Sum Insured per Covered Person but for the aggregate limit per Accident}$

Các Điều Khoản Loại Trừ / Exclusions

Các điều khoản loại trừ được áp dụng cho tất cả các quyền lợi/ applicable to all sections

Đơn bảo hiểm này không bảo hiểm cho bất cứ tổn thất nào phát sinh từ, gây ra bởi, hoặc dưới bất cứ hình thức nào góp phần gây ra bởi:

This policy does not cover any loss arising from, caused, or in any way contributed by:

- a) Tình trạng say rượu theo quy định là vi phạm pháp luật nơi Tai nạn xảy ra và/hoặc hành động do tác động của rượu vượt quá giới hạn cho phép tại địa phương;
alcohol intoxication as defined in the jurisdiction where the Accident occurred and/or acting under the influence of alcohol above the local permitted limit;
- b) hành động cố ý tự gây thương tích, tự vẫn, tự hủy hoại hoặc bất cứ tình trạng nào mà Người được bảo hiểm cố gắng gây ra khi còn minh mẫn;
intentionally self-inflicted injury, suicide, self-destruction or any attempt thereat while sane;
- c) ốm đau, bệnh tật, suy nhược cơ thể hoặc tinh thần, hoặc bất cứ việc điều trị y tế hoặc phẫu thuật cho các tình trạng sức khỏe đó, trừ khi việc điều trị cho tình trạng sức khỏe đó là cần thiết do hậu quả trực tiếp của một Thương tật Thân thể gây ra thuộc phạm vi bảo hiểm;
illness, sickness, disease, physical or mental infirmity, or any medical or surgical treatment for such conditions, unless treatment of the condition is required as the direct result of a covered Bodily Injury;
- d) Việc đi đến các công trường nguy hiểm (chẳng hạn như các địa điểm dưới nước, mỏ, các công trình xây dựng, dàn khoan dầu khí...)
travel into hazardous work sites (e.g., underwater, mines, construction sites, oilrigs, etc.);
- e) chiến tranh dù có tuyên bố hay không tuyên bố hoặc bất cứ hành động chiến tranh nào; tuy nhiên, bất cứ hành động nào được thực hiện bởi một đại diện của bất cứ chính phủ, đảng hoặc bè phái nào tham gia vào chiến tranh, hành động thù địch hoặc các hoạt động hiếu chiến khác sẽ không được coi là hành động chiến tranh với điều kiện là người đại diện đó đang hành động một cách bí mật và không liên quan đến bất cứ hoạt động của các lực lượng vũ trang (dù là thuộc quân đội, hải quân hay không quân) tại nước nơi thương tật xảy ra;
declared or undeclared war or any act thereof; however, any act committed by an agent of any government, party or faction engaged in war, hostilities or other warlike operations provided such

- agent is acting secretly and not in connection with any operation of armed forces (whether military, naval, or air forces) in the country where the injury occurs shall not be deemed an act of war;
- f) việc phục vụ trong quân đội, hải quân hoặc không quân của bất cứ nước nào;
service in the military, naval or air service of any country;
 - g) việc tham gia vào bất cứ hoạt động của quân đội, cảnh sát hoặc phòng cháy chữa cháy;
participation in any military, police or fire-fighting activity;
 - h) các hoạt động được thực hiện với tư cách là người điều khiển hoặc thành viên của đội lái bất cứ Phương tiện Vận tải Công cộng nào;
activities undertaken as an operator or crew member of any Common Carrier Conveyance;
 - i) đi trên máy bay do Tổ chức tài trợ của Người được bảo hiểm sở hữu hoặc thuê;
flying in aircraft owned or leased by the Covered Person's Sponsoring Organization;
 - j) đi trên bất cứ máy bay nào làm một phương tiện vận tải công cộng có giấy phép hoạt động không theo lịch trình do một tổ chức duy nhất thuê;
flying in any aircraft which is a chartered non-scheduled licensed common carrier hired by a single organization;
 - k) đi trên máy bay quân sự hoặc bất cứ máy bay nào đòi hỏi phải có giấy phép hoặc giấy miễn trừ đặc biệt;
flying in military aircraft or any aircraft which requires special permits or waivers;
 - l) việc vi phạm hoặc cố gắng thực hiện một hành vi trái pháp luật của Người được bảo hiểm hoặc của người thụ hưởng của Người được bảo hiểm hoặc của người đại diện của Người được bảo hiểm hoặc của người đại diện người thụ hưởng;
commission of or attempt to commit an illegal act by or on behalf of the Covered Person or their beneficiaries;
 - m) sự xả thải, phát tán, rò rỉ, xâm nhập, thoát hoặc tiếp xúc dù trực tiếp hoặc gián tiếp với bất cứ vật liệu, khí, chất sinh học, hóa học, hạt nhân hoặc phóng xạ nào hoặc tình trạng ô nhiễm nào;
directly or indirectly, the actual, alleged or threatened discharge, dispersal, seepage, migration, escape, release of or exposure to any hazardous biological, chemical, nuclear or radioactive material, gas, matter or contamination;
 - n) việc dùng bất cứ loại thuốc, dược phẩm, dù có chứa chất ma túy hoặc có tác dụng của chất ma túy, trừ khi theo chỉ dẫn của bác sĩ;
taking of any drug, medication, narcotic or hallucinogen, unless as prescribed by a physician;
 - o) sử dụng rượu kết hợp với bất cứ loại thuốc hoặc dược phẩm nào; hoặc
taking of alcohol in combination with any drug or medication; or
 - p) hành động Khủng bố trừ khi sự việc đó xảy ra theo:
an act of Terrorism except when such event occurs under:
 - (i) Quyền lợi Vận tải Công cộng; hoặc/Common Carrier Benefit; or
 - (ii) Quyền lợi Di chuyển đến Sân bay; hoặc/Airport Transportation Benefit; or
 - (iii) Quyền lợi Khu vực Sân bay trên một Chuyến đi/Airport Premises Benefit on a Travel Trip

Thủ Tục Yêu Cầu Bồi Thường / Claim Procedures

1. Thông báo bằng văn bản phải gửi cho Chubb trong thời gian sớm nhất có thể kể từ khi phát sinh bất cứ sự cố nào mà có thể dẫn tới một yêu cầu bồi thường theo Đơn bảo hiểm này và trong bất cứ trường hợp nào trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất Chuyến đi và/hoặc Chuyến đi khứ hồi.
Written notice must be given as soon as possible of any occurrence likely to result in a claim under this policy and in any event within thirty (30) days of completion of the Travel Trip and/or Return Trip.
2. Tất cả các khiếu nại và giấy tờ liên quan đến Đơn bảo hiểm này phải được gửi đến địa chỉ:
All claims and correspondence relating to this insurance should be addressed to:

Công ty TNHH Bảo hiểm Chubb Việt Nam
Tầng 8, Trung tâm Thương mại Sài Gòn
Số 9, Đường Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : + 84 (28) 39107227
Fax: + 84 (28) 39107228
Email: Claims.Vn@Chubb.com

Chubb Insurance Vietnam Company Limited
8th Floor, Saigon Finance Center
9 Dinh Tien Hoang St., District 1, HCMC, Vietnam
Tel: + 84 (28) 39107227
Fax: + 84 (28) 39107228
Email: Claims.Vn@Chubb.com

3. Chubb có quyền khấu trừ một khoản tiền hợp lý) từ khoản tiền bồi thường của bất cứ yêu cầu bồi thường nào tương ứng với tổn thất mà Chubb phải gánh chịu do bất cứ hành vi nào vi phạm Quy tắc bảo hiểm của Chủ thẻ SCB tương ứng.

Chubb is entitled to deduct from any claim paid a reasonable sum to reflect loss suffered by reason of any breach of the Terms and Conditions caused by SCB CardHolders who request a claim.

4. Việc bồi thường cho bất cứ tổn thất nào sẽ được thực hiện trong vòng 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được các bằng chứng bằng văn bản hợp lệ về tổn thất đó. Trong trường hợp Chubb cần tiến hành điều tra yêu cầu bồi thường theo Đơn bảo hiểm này, thời gian điều tra có thể được mở rộng nếu thấy cần thiết, nhưng tổng thời gian không quá 90 ngày làm việc kể từ ngày Chubb nhận được đủ các hồ sơ chứng minh tổn thất.

Indemnities payable for any loss will be paid within twenty (20) working days upon receipt of due written proofs of such loss. In the event Chubb wishes to investigate a claim for compensation under this policy, the time so specified will be extended if necessary but in no event shall this total period be more than ninety (90) days after all documents proving loss have been received by Chubb.

5. Việc bồi thường cho trường hợp chết và bất cứ khoản tiền bồi thường cộng dồn nào khác chưa được thanh toán tại thời điểm Người được bảo hiểm qua đời sẽ được thanh toán cho người thừa kế của Người được bảo hiểm. Việc người thừa kế của Người được bảo hiểm nhận được các khoản tiền bồi thường đó được xem là Chubb đã hoàn thành trách nhiệm.

Indemnity for Loss of life and any other accrued indemnities unpaid at the Covered Person's death should be payable to the Covered Person's estate. The receipt from the Covered Person's estate will fully discharge Chubb.

Thời hiệu khởi kiện/ Time Limit For Actions

Không hành vi nào theo luật hoặc vụ kiện nào được đưa ra xét xử để đòi bồi thường theo Đơn bảo hiểm này sau khi đã hết thời hạn 3 năm kể từ ngày chứng cứ bằng văn bản của Tổn thất được yêu cầu đã được cung cấp.

No action at law or in equity shall be brought to recover under this policy after the expiration of three (3) years after the time written proof of loss is required to be furnished.

Chấm dứt bảo hiểm/ Termination

Quyền lợi Bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm này sẽ chấm dứt kể từ ngày Người được bảo hiểm đó không còn là Người được bảo hiểm hay khi Đơn bảo hiểm này chấm dứt, tùy theo thời điểm nào đến trước.

The cover referred to in the certificate issued to any Covered Person will terminate as of the date he or she ceases to be a Covered Person or the termination date of this Policy, whichever is the earlier.

SCB được miễn trách nhiệm hoàn toàn đối với mọi yêu cầu đòi bồi thường, khiếu nại, thắc mắc của chủ thẻ SCB liên quan đến Đơn bảo hiểm này. /SCB are free of any claim inquiries, claim request or claim disputer of this insurance.

Chương 3 / Section 3 - Quy Tắc Bảo Hiểm Cho Tài Sản Mua Sắm / Policy Wording – Purchase Protection

Hợp đồng bảo hiểm này bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm. Hợp đồng bảo hiểm cho Tài Sản Mua Sắm/ This policy covers Insured Person. It covers Purchase Protection

A. Bản Tóm Tắt Quyền lợi và Phạm vi Bảo hiểm Summary of Benefits and Scope of Cover

Bảo hiểm Tài sản Mua sắm Purchase Protection

Trong trường hợp Các Đồ Vật Đủ Điều Kiện được bảo hiểm của Người được bảo hiểm vô tình bị thiệt hại hoặc bị đánh cắp khi mua bằng Thẻ thanh toán hoặc tài khoản điện tử, Người được bảo hiểm được bảo vệ trong một khoảng thời gian tối đa theo ngày quy định trong Bản Tóm Tắt Hợp đồng Bảo hiểm kể từ ngày giao dịch

In the event Your Eligible items are Accidentally Damaged or Stolen when purchased using a Payment card or e-money account, You are provided protection for a period of up to a maximum number of days as specified in your policy schedule from the date of the transaction

Để yêu cầu bồi thường và các yêu cầu chung khác về Điều kiện và Điều khoản của hợp đồng bảo hiểm, vui lòng liên hệ với:

For claims and general enquiries about these Terms and Conditions, please contact:

Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex (PJICO)/PJICO Insurance Corporation

Address	Lầu 21, 22, Tòa nhà MIPEC , 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam 21, 22 fl. Mipec Tower, 229 Tay Son, Dong Da, Ha Noi, Viet Nam
Telephone	+84 24 3776 0867
Facsimilie	+84 24 3776 0868
Email	pjico@petrolimex.com.vn

B. Các thông tin quan trọng về Phạm vi Bảo hiểm này Important Information about this Cover

Quy tắc Bảo hiểm này quy định về Phạm vi Bảo hiểm Tài sản Mua sắm khi được áp dụng.

These Terms and Conditions set out important information about Purchase Protection Cover where applicable.

Quy tắc bảo hiểm này giải thích tính chất của hợp đồng bảo hiểm và những quyền lợi liên quan và rủi ro được bảo hiểm.

These Terms and Conditions explain the nature of the insurance arrangement and its relevant benefits and risks covered.

Vui lòng ghi chi tiết và bằng chứng về sự mất mát bao gồm, nhưng không giới hạn: biên nhận bán hàng, Bảng kê cho thấy các giao dịch đã mua và Bản sao kê tài khoản cho thấy giao dịch tài khoản v.v.

Please keep detailed particulars and proof of loss including, but not limited to, sales receipts, Card Statements showing purchases made and Account Statements showing account transactions etc.

C. Các Định nghĩa Definitions

Thiệt hại bất ngờ có nghĩa là các tác động bên ngoài bất ngờ hoặc không lường trước được, bao gồm cả việc làm rơi, hỏa hoạn và tiếp xúc với nước, gây hư hỏng cho các đồ vật Người được bảo hiểm đã mua làm cho không hoạt động chính xác được

Accidental Damage means sudden or unintentional external forces, including dropping, fire and water contact, cause destruction to your purchased items which prevents correct operation.

Trộm cắp và trộm cướp nghiêm trọng có nghĩa là lấy các **Đồ vật đủ điều kiện được bảo hiểm** của Người được bảo hiểm mà không có sự cho phép của Người được bảo hiểm với ý định tước đoạt vĩnh viễn tài sản của Người được bảo hiểm bằng hành động bạo lực hoặc vũ lực.

Aggravated Theft and Robbery means the taking of **Your Eligible items** without **Your** permission with the intention of permanently depriving **You** of it where evidence of force or violence has taken place

ATM có nghĩa là máy rút tiền tự động

ATM means automatic teller machines

Đại lý rút tiền mặt có nghĩa là đại lý chuyên dụng hoặc cửa hàng tổng hợp cho phép rút tiền mặt

Cash out agents means a dedicated agent or general shop that allows for cash withdrawals

PJICO / Chúng tôi có nghĩa là

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (PJICO)

PJICO / We / Us/ Ours means

Petrolimex Insurance Corporation (PJICO)

Yêu cầu bồi thường nghĩa là yêu cầu từ phía Người được bảo hiểm cho bất kỳ quyền lợi và lợi ích theo hợp đồng bảo hiểm này

Claim means a request by **You** for any of the entitlements and benefits under this policy

Tiền điện tử được hiểu như là việc lưu trữ điện tử sử dụng thiết bị kỹ thuật rộng rãi khi thanh toán. Thiết bị này hoạt động như một công cụ cho phép trả trước mà không nhất thiết phải sử dụng đến tài khoản ngân hàng trong quá trình giao dịch.

Electronic money or e-money is defined as an electronic store of monetary value on a technical device that may be widely used for making payments. The device acts as a prepaid bearer instrument which does not necessarily involve bank accounts in transactions.

Đồ vật đủ điều kiện bảo hiểm là đồ vật: **/Eligible Item** means an item:

1. Được mua chỉ với mục đích sử dụng cá nhân; và
That is purchased solely for personal use; and
2. Là đồ vật mới và chưa được qua sử dụng; và
That is new and has not been used; and
3. Chi phí đã được tính vào thẻ đủ điều kiện hoặc hình thức thanh toán hợp lệ khác theo Quy tắc bảo hiểm này
The cost of which has been charged to an eligible card or other eligible payment form under this Policy

Tài khoản Tiền điện tử là tài khoản để lưu trữ tiền điện tử có thể truy cập qua các thiết bị điện tử như điện thoại di động, máy tính và máy tính bảng.

E-money account means an account to store electronic money that is accessible through electronic devices like mobile phones, computers, and tablets.

Mức khấu trừ nghĩa là số tiền mà **Quý Khách** phải trả đối với mỗi yêu cầu bồi thường được thanh toán, khi được áp dụng

Excess means the amount payable by **You** towards each successful Claim, where applicable.

Thiệt hại Ác ý có nghĩa là Thiệt hại do Cố ý hoặc Chủ ý đối với các đồ vật đã đăng ký gây ra bởi một Bên thứ ba, nhưng không bao gồm người thân gia đình của Quý Khách.

Malicious Damage means Intentional or Deliberate Damage to the registered item(s) caused by a third Party, not including **Your** immediate family.

Một cá nhân con người có nghĩa là một cá thể tự nhiên được phân biệt với một người (như một tổ chức được tạo ra bởi hoạt động của pháp luật)

Natural Person means a human being as distinguished from a person (as a corporation created by operation of law)

Cặp hoặc bộ có nghĩa là số các Đồ vật đủ điều kiện bảo hiểm được sử dụng với nhau hoặc kết hợp tương tự hoặc bổ sung

Pair or Set means a number eligible items used together or associated as being similar or complementary

Thẻ thanh toán có nghĩa là tín dụng và ghi nợ bao gồm Chip và PIN, phí, giá trị được lưu trữ / thẻ trả trước và thẻ tiền mặt, Thẻ thưởng hoặc Thẻ khách hàng trung thành phát hành bởi do các tổ chức tài chính, các công ty phát hành thẻ hoặc các cửa hàng bán lẻ hợp lệ.

Payment Cards means credit and debit including Chip and PIN, charge, stored value/prepaid and cash card(s), Reward or Loyalty Cards issued by the financial institutions, approved card issuers or retail stores.

Phí bảo hiểm có nghĩa là số tiền **Quý khách** đồng ý thanh toán cho chúng tôi để nhận được quyền lợi và lợi ích bảo hiểm theo Quy tắc Bảo hiểm này.

Premium means the amount **You** agree to pay us in return for the entitlements and benefits of the cover under this policy.

Nơi công cộng có nghĩa là, nhưng không giới hạn, cửa hàng, xe buýt, máy bay, tàu hỏa, taxi, sân bay, bến xe buýt, sảnh khách sạn, nhà hàng, quán cà phê, bãi biển và bất kỳ nơi nào mà công chúng có thể truy cập **Public Place** means, but is not limited to, shops, buses, planes, trains, taxis, airports, bus depots, hotel foyers, restaurants, cafes, beaches and any place that is accessible by the public.

Cửa hàng bán lẻ hoặc Người bán có nghĩa là một công ty bán hàng trực tiếp cho Người tiêu dùng trong các cửa hàng và / hoặc trên Internet, thay vì bán cho các cửa hàng hoặc các doanh nghiệp khác.

Retailer or Seller means a company that sells goods direct to Consumers in stores and/or on the internet, rather to stores or businesses.

Người thân hoặc thành viên gia đình có nghĩa là vợ/chồng, người phối ngẫu hoặc cha mẹ hoặc con cái, các anh, chị em những người cùng thường trú với **Quý Khách** tại địa chỉ đã đăng ký với chúng tôi.

Relative or Immediate Family means **Your** Spouse, partner or parents or **Your** children, brothers and sisters who permanently reside with **You** at the address registered with Us.

Trộm cắp hoặc mất cắp có nghĩa là lấy tài sản của **Quý khách** mà không có sự cho phép với ý định tước đoạt vĩnh viễn tài sản đó khỏi **Quý khách**.

Theft or Stolen means taking **Your** property without your permission with the intention of permanently depriving **You** of it.

Không giám sát có nghĩa là khi tài sản của **Quý khách** không thuộc tầm quan sát và không trong phạm vi tiếp cận của **Quý khách** và / hoặc tài sản có thể được lấy mà không có sự ngăn chặn của **Quý khách**.

Không tham gia có nghĩa là khi tài sản của bạn không dưới sự quan sát của bạn và ngoài tầm tay của của bạn hoặc/ và tài sản của bạn có thể bị lấy đi mà bạn không thể ngăn chặn.

Unattended means when **Your** possessions are not under **Your** observation and within **Your** reach and/or **Your** possessions can be taken without **You** being able to prevent them from being taken.

Giao dịch trái phép có nghĩa là giao dịch được thực hiện trên **Thẻ thanh toán** của **Quý khách**, Giao dịch điện tử bao gồm **tài khoản Tiền điện tử** được thực hiện qua internet, điện thoại, TV.

Unauthorised Transactions mean transactions which are carried on your **Payment cards**, Electronic transactions including **E-money accounts** which are made via the internet, telephone, TV.

Quý khách / Cửa Quý khách / Chủ hợp đồng đề cập đến khách hàng tuổi từ 18 trở lên, là người cư trú tại Quốc gia được nêu rõ trong Bản Tóm Tắt Hợp đồng Bảo hiểm.

You / Your / Policyholder refers to the customer aged 18 or over, being a resident of the Country, whose name appears on the Policy schedule.

D. Quyền lợi / Benefits

Bảo hiểm Tài sản mua sắm/ Purchase Protection

I. Phạm vi bảo hiểm/ Cover

Trong phần này, bảo hiểm được cung cấp cho các quyền lợi sau đây, tùy thuộc vào tất cả các điều khoản và điều kiện nêu trong Quy tắc Bảo hiểm.

Under this section, cover is provided for the following benefits, subject to all terms and conditions set out in the policy document.

Bảo hiểm áp dụng cho các giao dịch mua hàng có thể được thực hiện thông qua Cửa hàng Bán lẻ, Internet hoặc Điện thoại sử dụng hình thức giao dịch sau để hoàn tất việc thanh toán:

Cover applies to purchases that may have been made through Retail Stores, the Internet or Telephone using the following form of transaction to complete the payment:

- a. Thẻ Tín dụng hay thẻ Ghi nợ/ Credit or Debit Card
- b. Tài khoản Tiền điện tử/ E-Money account
- c. Thẻ Thưởng hoặc/và Thẻ Thành viên Trung thành/ Reward and/or Loyalty Cards

Đồ vật đủ điều kiện được bảo hiểm phải có một giá trị tối thiểu VND 1.150.000. (tương đương USD 50 (làm tròn))

An Eligible Item must have a minimum value of [add equivalent of USD 50 (rounded) in local Currency]]

II. Điều khoản và điều kiện và yêu cầu bồi thường quy định áp dụng cho Bảo hiểm Tài sản Mua sắm Terms and Conditions and Claim Provisions applicable to Purchase Protection Cover

1. Trong trường hợp Đồ vật đủ điều kiện bảo hiểm của Quý khách vô tình hoặc do ác ý bị thiệt hại: In the event Your eligible items are accidentally or Maliciously damaged:

Nếu thiệt hại xảy ra trong số ngày kể từ ngày mua được quy định trong Hợp Đồng Bảo hiểm của Quý khách, Quý khách nên:

If the damage happens within the number of days specified in your policy schedule from the date of purchase, you should:

- 1.1. Báo cáo mọi Yêu cầu Bồi thường cho Chúng tôi ngay khi Quý khách có thể và trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố.
Report any **Claims** to Us as soon as **You** can and within 14 days of the incident occurring.
- 1.2. **Quý khách sẽ được yêu cầu làm rõ cho Chúng tôi lý do sự cố phát sinh đối với yêu cầu bồi thường và theo yêu cầu Quý khách phải điền thông tin vào mẫu Giấy yêu cầu bồi thường và gửi cho Công ty bảo hiểm.**
You will be asked to disclose to Us the incident reason arising to the claim and upon request You must complete and submit a Claim Form we will be providing.
- 1.3. **Quý khách có thể được yêu cầu gửi Đồ vật đủ điều kiện được bảo hiểm đã bị thiệt hại cho Chúng tôi.**
You may be asked to send damaged Eligible Items to Us.

Giải quyết Bồi thường/ Settlement of Claims

Chúng tôi sẽ bồi hoàn cho Quý khách để thay thế Đồ vật đủ điều kiện bảo hiểm nhưng không vượt quá giá mua ban đầu của Đồ vật này, lên đến quyền lợi tối đa theo mục này như được nêu rõ trong Hợp đồng Bảo hiểm hoặc sửa chữa hoặc thay thế **Đồ vật đủ điều kiện bảo hiểm**. Phương pháp sửa chữa hoặc thay thế sẽ do Chúng tôi quyết định và Đồ vật được cung cấp trên cơ sở sẽ giống hoặc tương tự.

We will reimburse **You** for the replacement of an Eligible Item not exceeding the original purchase price of the Eligible Item up to the maximum benefit under this section as shown in the Policy schedule or repair or replace the **Eligible item**. The repair or replacement settlement method will be at Our discretion and the item provided will be on a like for like basis.

2. Trong trường hợp Đồ vật đủ điều kiện bảo hiểm của Quý khách bị mất cắp: In the event Your eligible items are Stolen:

Nếu Đồ vật đủ điều kiện bảo hiểm bị đánh cắp trong khoảng thời gian số ngày từ ngày mua hàng được nêu rõ trong Hợp đồng Bảo hiểm của Quý khách, Quý khách nên:

If the **Eligible items** are **Stolen** within the number of days specified in your policy schedule from the date of purchase, you should:

- 2.1. Báo cáo cho Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền liên quan trong vòng 48 giờ kể từ khi sự cố xảy ra và giữ lại bằng chứng tài liệu, ví dụ như Biên bản Công an để sử dụng cho việc hỗ trợ **Yêu cầu bồi thường của Quý khách**.
Report it to the Police or relevant authority within 48 hours of the incident occurring and retain documentary evidence, such as a Police report for use in support of **Your Claim**.
- 2.2. Báo cáo mọi **Yêu cầu Bồi thường** cho **Chúng tôi** ngay khi Quý khách có thể và trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố.

Report any **Claims** to **Us** as soon as **You** can and within 14 days of the incident occurring.

- 2.3. **Quý khách** sẽ được yêu cầu khai báo cho **Chúng tôi** lý do sự cố phát sinh yêu cầu bồi thường. **You** will be asked to disclose to **Us** the incident reason arising to the claim.
- 2.4. **Quý khách** cần phải hoàn thành và gửi cho chúng tôi Giấy yêu cầu bồi thường mà chúng tôi sẽ cung cấp.
You must complete and submit a Claim Form we will be providing.

Giải quyết Bồi thường/ Settlement of Claims

Chúng tôi sẽ bồi hoàn cho **Quý khách** để thay thế **Đồ vật** đủ điều kiện bảo hiểm nhưng không vượt quá giá mua ban đầu của **Đồ vật** này, lên đến quyền lợi tối đa theo mục này như được nêu rõ trong Hợp đồng Bảo hiểm hoặc thay thế **Đồ vật đủ điều kiện bảo hiểm**. Phương pháp thay thế sẽ do **Chúng tôi** quyết định và **Đồ vật** được cung cấp trên cơ sở sẽ giống hoặc tương tự.

We will reimburse **You** for the replacement of an **Eligible Item** not exceeding the original purchase price of the **Eligible Item** up to the maximum benefit under this section as shown in the Policy schedule or replace the **Eligible item**. The replacement settlement method will be at **Our** discretion and the item provided will be on a like for like basis.

III. Những điều kiện khác/ Other Conditions:

1. **Đồ vật đủ điều kiện bảo hiểm** phải đã được thanh toán đầy đủ
An **Eligible item** must have been paid in full
2. Yêu cầu bồi thường đối với **Đồ vật đủ điều kiện bảo hiểm** của một **Cặp hoặc Bộ** sẽ được thanh toán cho **Quý khách** với giá mua đầy đủ của **Cặp hoặc Bộ**, miễn là các **Đồ vật** không thể sử dụng riêng lẻ và không thể được thay thế
Claims made for an **Eligible item** belonging to a **Pair or Set** will be paid to **You** up to the full purchase price of the **Pair or Set**, provided the items are not useable individually and cannot be replaced
3. **Mặt hàng** bị để lại nơi công cộng và không được phục hồi sau đó sẽ không được coi là mất cắp. **Các Đồ vật đủ điều kiện bảo hiểm** bỏ lại tại **Nơi công cộng** mà không có sự giám sát và không được thu hồi sau đó sẽ không được coi là bị Trộm cắp.
Eligible items left unattended in a **Public Place** and which are not subsequently recovered shall not constitute **Theft**.
4. Trong trường hợp phát sinh **Yêu cầu bồi thường** **Quý khách** phải cung cấp cho **Chúng tôi** bản sao hóa đơn và / hoặc biên nhận liên quan đến **Đồ vật đủ điều kiện được bảo hiểm** nhằm xác minh các **Đồ vật** đã được tính vào Tài khoản của **Quý khách** đã sử dụng hình thức thanh toán hợp lệ theo Quy tắc bảo hiểm và, theo yêu cầu, **Quý khách** cũng phải cung cấp bằng chứng/hạng mục thiệt hại hoặc hóa đơn như là bằng chứng của việc gửi thông tin.
In the event of a **Claim** **You** must provide **Us** with copies of invoices and/or receipts relating to the **Eligible Item** verifying the items were charged either to **Your** Account using an eligible payment form under this Policy and, upon request, **You** must also provide **Us** with the damaged **Eligible Item** or receipt as proof of mailing/shipping.

IV. Những loại trừ của Bảo hiểm Tài sản Mua sắm /Exclusions under Purchase Protection

Chúng tôi sẽ không thanh toán bất kỳ quyền lợi nào đối với:

We will not pay any benefit for:

1. Thiệt hại hoặc Mất mát Các **Đồ vật** đủ điều kiện bảo hiểm không phải do Cướp, trộm hoặc ăn cắp
Loss of **Eligible Items** is not due to Robbery or Theft or Stolen
2. Những Yêu cầu bồi thường nào đối với thiệt hại Ác ý gây ra bởi **Quý khách** hay gia đình của **Quý khách**
Any Claim for Malicious damage which was caused by **You** or **Your** immediate family
3. **Đồ vật** đủ điều kiện bảo hiểm bị mất trộm không được thông báo cho công an trong vòng 48 giờ kể từ khi phát hiện ra bị mất mà không có biên bản công an.

Stolen Eligible Items not reported to the police within forty-eight (48) hours of discovery of the Theft where a written police report has not been obtained.

4. Đồ vật đủ điều kiện bảo hiểm bị mất cắp do để tại những Nơi công cộng không có sự giám sát.
Theft of Eligible Items which are left Unattended in a Public Place.
5. Hao mòn tự nhiên của Đồ vật Đủ điều kiện Bảo hiểm
Normal wear and tear to Eligible Items.
6. Hàng đã qua sử dụng
Second Hand / Used Goods
7. Thiệt hại đối với các Đồ vật Đủ điều kiện bảo hiểm do lỗi sản phẩm hoặc sản phẩm thu hồi được bảo hành bởi nhà sản xuất.
Damage to Eligible Items caused by product defects or product recalls which are covered by manufactures warranty.
8. Trộm cắp hoặc thiệt hại đối với các Đồ vật Đủ điều kiện bảo hiểm để lại trong một chiếc xe nơi mà các đồ vật này có thể được nhìn thấy bất kể xe đã được khóa hay mở khóa.
Theft or damage to Eligible Items in a vehicle where the items are on view regardless if the vehicle is locked or unlocked.
9. Trộm cắp hoặc thiệt hại đối với đồ trang sức, đồng hồ (trừ khi được đeo ở trên tay và dưới sự giám sát của Cá nhân Quý khách), kim loại quý và đá quý, đồ mỹ nghệ, đồ cổ, vũ khí và các đồ vật sưu tầm.
Theft or damage to jewellery, watches (unless carried by hand and under Your personal supervision), precious metals and gemstones, art, antiques, firearms and collectable items
10. Trộm hoặc thiệt hại đối với tiền mặt hoặc tương đương, séc du lịch, vé hoặc thương phiếu.
Theft of or damage to cash or its equivalents, traveller's cheques, tickets or negotiable instruments.
11. Trộm cắp hoặc thiệt hại đối với động vật, thực vật sống hoặc hàng hóa dễ hỏng.
Theft of or damage to animals, living plants or perishable goods.
12. Trộm Cắp đồ điện tử và thiết bị, bao gồm nhưng không giới hạn, máy hát cá nhân, máy nghe nhạc MP3, iPods hoặc tương đương, máy tính / máy tính xách tay hoặc các thiết bị liên quan đến máy tính (và phần mềm), PDA và Điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, trong khi đang ở nơi làm việc của Quý khách.
Theft of electronic items and equipment, including but not limited to, personal stereos, MP3 players, iPods or equivalents, computers/ laptops or computer-related equipment (and software), PDAs and Mobile Phones and their accessories, whilst at Your place of employment.
13. Tịch thu hoặc phá hủy của bất kỳ chính quyền, cơ quan hải quan hoặc cơ quan công quyền nào
Confiscation or destructions by any government, customs or public body
14. Giả mạo hoặc hàng giả
Counterfeit or fake goods
15. Thiệt hại do bất kì sự sửa đổi nào đã được thực hiện đối với các Đồ vật đủ điều kiện bảo hiểm sau khi mua hàng.
Damage due to any modifications that have been made to the eligible items after purchase
16. Hàng hoá mua từ một cá nhân con người thông qua giao dịch cá nhân
Goods purchased from a natural person through a private transaction
17. Xe ô tô, xe gắn máy hoặc xe tay ga, thủy phi cơ, máy bay và bất kỳ thiết bị và / hoặc bộ phận cần thiết cho việc hoạt động và / hoặc bảo trì
Motor vehicles, motor cycles or motor scooters, watercraft, aircraft and any equipment and/or parts necessary for its operation and/or maintenance

V. Mức khấu trừ áp dụng đối với Bảo hiểm Tài sản Mua sắm
Excess applicable to Purchase Protection:

Một **Mức khấu trừ** sẽ được khấu trừ đối với mỗi và mọi yêu cầu bồi thường được thanh toán. **Mức khấu trừ** được nêu rõ trong Hợp đồng Bảo hiểm.

An **Excess** will be deducted for each and every successful claim. The **Excess** due is shown in the Policy Schedule.

E. Các Điều khoản và Điều kiện Chung General Terms and Conditions

◆ Các loại trừ chung/ General Exclusions

Chúng tôi sẽ không bảo hiểm cho các tổn thất theo bất kỳ phần nào của các Điều khoản và Điều kiện này mà có thể thu hồi được từ bất kỳ nguồn nào khác hoặc phát sinh từ:

We will not cover losses under any sections of these Terms and Conditions which are recoverable from any other source, or arising from:

1. Số tiền đầu tiên của mỗi **yêu cầu bồi thường** được thanh toán (**Mức khấu trừ**), khi được áp dụng
The first amount of every successful **claim** (the **Excess**), wherever applicable
2. Bảo hiểm sẽ bị hủy bỏ, cho dù trước hay sau khi tổn thất, nếu Quý khách hoặc một thành viên trong Gia đình của Quý khách đã trực tiếp che giấu hoặc miêu tả sai lệch bất kỳ sự kiện hoặc tình huống quan trọng nào liên quan đến bảo hiểm này hoặc cung cấp thông tin gian lận cho **Chúng tôi**.
Coverage will be voided, whether before or after the loss, if **You** or a member of **Your Immediate family** have wilfully concealed or misrepresented any material fact or circumstance concerning this insurance or provided fraudulent information to **Us**.
3. **Chúng tôi** không có nghĩa vụ cung cấp bảo hiểm theo hợp đồng này trừ khi đã tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ.
We have no duty to provide coverage under this policy unless there has been full compliance with the duties.
4. Trong bất kỳ hành động, vụ kiện hoặc thủ tục nào khác mà **Chúng tôi** cho rằng vì lý do bất kỳ điểm loại trừ nào được áp dụng, khiến bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào không được bảo hiểm theo Hợp đồng này, thì trách nhiệm chứng minh tổn thất hoặc thiệt hại đó được bảo hiểm là của Quý khách.
In any action, suit or other proceedings where **We** allege that by reason of provision of any exclusion which may be applicable, any loss or damage that is not covered by this policy, the burden of proving that such loss or damage is covered shall be on **You**.
5. Đối với mỗi phạm vi bảo hiểm, bất kể số lượng yêu cầu bồi thường được thực hiện riêng lẻ hay cộng gộp, **Chúng tôi** sẽ thanh toán số tiền tối đa cho mỗi sự cố và cộng gộp một năm như được nêu rõ trong Bản Tóm tắt Hợp đồng Bảo hiểm.
For each of the coverages, regardless of the number of claims made individually or in aggregate, **We** will pay up to the maximum amount per occurrence and per annual aggregate as shown in the Policy Schedule.
6. Chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài (có tuyên bố chiến tranh hay không), chiến tranh dân sự, cuộc nổi loạn, cách mạng, cuộc nổi dậy, quân sự hoặc chiếm đoạt quyền lực, quốc hữu hoá, tịch thu, trưng dụng, tịch biên hoặc phá hủy của chính quyền hoặc bất kỳ cơ quan công quyền nào.
War, invasion, act of foreign enemy hostilities (whether war be declared or not), civil war, rebellion, revolution, insurrection or military or usurped power, nationalisation, confiscation, requisition, seizure or destruction by the government or any public authority
7. Bất cứ yêu cầu bồi thường nào phát sinh từ việc ion hoá hoặc ô nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hạt nhân hoặc bất kỳ chất thải hạt nhân nào từ việc đốt nhiên liệu hạt nhân
Any claim resulting from ionising or contamination by radioactivity from any nuclear fuel or any nuclear waste from the combustion of nuclear fuel
8. Thiên tai, bao gồm (nhưng không giới hạn) cháy, lũ lụt, động đất, bão, sét, lốc, sóng thần hoặc thiên tai khác.
Natural disasters, including (but not limited to) fire, flood, earthquake, storm, lightning, hurricane, tsunami or other natural disaster

◆ Các Điều kiện Chung/ General Conditions

1. **Quý khách** phải sử dụng tất cả các phương tiện hợp lý để phòng tránh thiệt hại trong tương lai.
You must use all reasonable means to avoid future loss.

2. **Quý khách** không được đồng ý hạn chế hoặc loại trừ bất kỳ quyền truy đòi nào Quý khách có thể có được đối với một Bên Thứ ba đối với tổn thất, thiệt hại hoặc trách nhiệm pháp lý đang hoặc có thể phải chịu một yêu cầu bồi thường theo phạm vi bảo hiểm này. **Quý khách** đồng ý rằng **Chúng tôi** có quyền thực hiện các quyền truy đòi của Quý khách đối với bên thứ ba (nếu được pháp luật cho phép) đối với tổn thất, thiệt hại hoặc trách nhiệm pháp lý đang hoặc có thể phải chịu một yêu cầu bồi thường theo phạm vi bảo hiểm này và **Quý khách** phải thực hiện mọi hỗ trợ cần thiết một cách hợp lý để giúp **Chúng tôi** thực hiện quyền truy đòi này

You must not agree to limit or exclude any right of recovery **You** may have against a Third party for loss, damage or liability that is or may be subject to a claim under this cover. **You** agree that **We** have the right to pursue **Your** rights of recovery against a third party (where permitted by law) for loss, damage or liability that is or is likely to be subject to a claim under this cover and **You** must do everything reasonably necessary to assist **Us** to do so.

3. **Quý khách phải là đối tượng cư trú ở Việt Nam tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm theo bất kỳ Phần nào của Hợp đồng này**

You must be resident of Vietnam at the time of application for insurance under any of the Sections of this Policy

F. Cách thức để Yêu cầu Bồi thường/ How to Make a Claim

◆ Khi yêu cầu Bồi thường Quý khách phải/ When making a Claim You must:

1. Cung cấp Số Hợp đồng của Quý khách/ Supply **Your** Policy Number
2. Cung cấp tất cả Hóa đơn, biên lai và báo cáo gốc của **Quý khách** và bất kỳ tài liệu nào khác cần thiết để hỗ trợ Yêu cầu bồi thường của **Quý khách**
Supply all **Your** original invoices, receipts, and reports and any other documentation necessary to support **Your** Claim
3. Cung cấp bằng chứng mua hàng cho các đồ vật được yêu cầu bồi thường. Nếu không có bằng chứng mua hàng nào được cung cấp yêu cầu bồi thường của Quý khách có thể không được thanh toán, và quyết định sẽ được thực hiện theo chủ ý của **Chúng tôi**.
Provide proof of purchase for items being claimed. If no proof of purchase can be provided Your claim may not be paid, and decision will be made at **Our** discretion.

◆ Thực hiện Bồi thường theo Các Điều khoản và Điều kiện về Yêu cầu Bồi thường Making a Claim under these Claims Terms and Conditions

Nếu **Quý khách** không tuân thủ Các Điều khoản và Điều kiện của Bảo hiểm này, **Chúng tôi** có thể có quyền từ chối thanh toán hoặc giảm khoản bồi thường có thể phải trả.

If **You** fail to comply with the Terms and Conditions of this cover, **We** may be entitled to refuse to pay or reduce the claim that may be payable.

Trước tiên, xin vui lòng đọc Phần có liên quan về quyền lợi cụ thể và các điều khoản và điều kiện chung để xác định được phạm vi bảo hiểm, đặc biệt là các điều kiện và các điểm loại trừ và / hoặc yêu cầu các dữ liệu cụ thể liên quan đến yêu cầu bồi thường của Quý khách.

Please first read the relevant Section of the specific benefit and general terms and conditions to determine what is covered, noting particularly conditions and exclusions and/or requests for specific data relating to Your claim.

◆ Yêu cầu bồi thường theo các Điều khoản và các Điều kiện Claiming under the Terms and Conditions

1. Để thực hiện một yêu cầu bồi thường, xin vui lòng gửi PJICO một văn bản thông báo yêu cầu bồi thường
To make a claim, please submit a written notice of the claim to PJICO
2. Các quyền lợi bảo hiểm sẽ được thanh toán khi nhận được bằng chứng bằng văn bản, theo yêu cầu của **Chúng tôi**, đối với khoản tổn thất được bảo hiểm hợp pháp.
Benefits will be payable upon receipt of written proof, as required by **Us**, of the legitimate covered loss

3. Quý khách phải cung cấp tất cả các hoá đơn, biên nhận và báo cáo gốc của **Quý khách** và bất kỳ tài liệu nào khác cần thiết để hỗ trợ Yêu cầu bồi thường. Quý khách nên giữ bản sao của tất cả các tài liệu khi gửi cho **Chúng tôi**.

You must supply all of **Your** original invoices, receipts, and reports and any other document necessary to support **Your** claim. **You** should keep copies of all documents that **You** send to **Us**.

4. Bằng chi phí của Quý khách hoặc Đại diện cá nhân của Quý khách, khi được **Chúng tôi** yêu cầu, sẽ cung cấp tất cả các thông tin và bằng chứng và sẽ ở dạng như vậy và có tính chất như chúng tôi có thể quy định.

All information and evidence required by **Us** shall be furnished at the expense of **You** or **Your** personal representative and shall be in such form and of such nature as we may prescribe.

5. Chúng tôi sẽ thực hiện thanh toán trong vòng ba mươi [30] ngày nếu Quý khách có quyền nhận được bồi hoàn.

We will make payments within thirty [30] days if **You** are entitled to receive reimbursement.

◆ **Các tài liệu được cung cấp khi Quý khách thực hiện yêu cầu bồi thường Bảo hiểm Tài sản Mua sắm**
Documents to be provided when you make a claim Purchase Protection Cover

- (Các) Bản sao các hoá đơn và / hoặc các biên lai liên quan đến Đồ vật đủ điều kiện bảo hiểm
Copy(ies) of Invoices and / or receipts relating to eligible items
- Biên bản công an trong trường hợp yêu cầu bồi thường do trộm cắp bao gồm Số Tham chiếu Tội phạm/Police report in case of a Theft Claim including Crime Reference Number
- Mẫu Giấy yêu cầu bồi thường đã điền đầy đủ/ Duly completed Claim Form
- **Bất kỳ tài liệu có liên quan nào khác Chúng tôi có thể yêu cầu Quý khách và/hoặc Chủ hợp đồng cung cấp.**

Any other relevant documents We may ask You and/or the Policyholder to provide .

NGÂN HÀNG được miễn trách nhiệm hoàn toàn đối với mọi yêu cầu đòi bồi thường, khiếu nại, thắc mắc của chủ thẻ NGÂN HÀNG liên quan đến Đơn bảo hiểm này.

The Bank completely exempt from all liability for claims, complaints and inquiries from the Bank's cardholders related to this Policy